



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

MỤC LỤC

1. Thông tin chung.....	2
1.1 Thông tin khái quát.....	2
1.2 Quá trình hình thành và phát triển.....	2
1.3 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	3
1.4 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
1.5 Định hướng phát triển.....	6
1.6 Các rủi ro.....	6
2. Tình hình hoạt động kinh doanh.....	6
2.1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	7
2.2 Tổ chức và nhân sự.....	7
2.3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	9
2.4 Tình hình tài chính.....	10
2.5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	11
3. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.....	12
3.1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	12
3.2 Tình hình tài chính.....	12
3.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	14
3.4 Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	14
3.5 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có).....	14
4. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....	14
4.1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	14
4.2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.....	16
4.3 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:.....	17
5. Quản trị công ty.....	17
5.1 Hội đồng quản trị.....	17
5.2 Ban kiểm soát.....	21
5.3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc.....	21
6. Báo cáo tài chính.....	22
6.1 Ý kiến của kiểm toán viên.....	22
6.2 Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	22

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

1. Thông tin chung

1.1 Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 81/UBCK-GP
- Vốn điều lệ: 1.009.799.820.000 (Một ngàn không trăm lẻ chín tỷ bảy trăm chín mươi chín triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.009.799.820.000 (Một ngàn không trăm lẻ chín tỷ bảy trăm chín mươi chín triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng)
- Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 38 27 05 27 Fax: (028) 38 21 80 10
- Website: <https://www.tcsc.vn>
- Mã cổ phiếu: TCI

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

2008	31 tháng 01	Các cổ đông sáng lập nhận được Phê chuẩn chính thức từ SSC cho phép thành lập TCSC với 03 lĩnh vực kinh doanh: Môi giới chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán và Tự doanh chứng khoán. Vốn điều lệ của TCSC là 360 tỷ đồng.
2008	01 tháng 02	TCSC được thành lập với trụ sở chính tại số 36 đường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
2008	06 tháng 3	TCSC trở thành thành viên của Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) với giấy phép số 88/GCNTVLK.
2008	24 tháng 6	TCSC trở thành thành viên của Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HaSTC).
2008	25 tháng 6	TCSC được chính thức công nhận là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE).
2008	16 tháng 8	TCSC tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ nhất.
2008	09 tháng 9	TCSC tổ chức lễ khai trương và thông báo việc liên kết với đối tác chiến lược quốc tế hàng đầu – Công ty Đại chứng Chứng khoán Seamico.
2009	12 tháng 01	TCSC đủ tiêu chuẩn tham gia giao dịch trực tuyến và giao dịch qua Website tại HOSE.
2009	31 tháng 3	TCSC đủ tiêu chuẩn tham gia giao dịch từ xa tại HaSTC.
2009	24 tháng 4	TCSC đăng ký trở thành công ty đại chúng.
2009	29 tháng 4	Seamico chính thức mua lại 18.88% cổ phần TCSC để trở thành đối tác chiến lược của TCSC.
2009	13 tháng 5	Thành lập chi nhánh Hà Nội theo quyết định 301/QĐ-UBCK với các nghiệp vụ: Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán.
2009	27 tháng 5	Bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán theo quyết định số 238/UBCK-GP.

2009	11 tháng 7	TCSC tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ hai.
2010	28 tháng 01	Dời trụ sở chính về Lầu 3&5 Tòa nhà Centec – số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P.6, Q.3, TP.HCM
2010	12 tháng 3	TCSC được chấp thuận tham gia giao dịch trực tuyến tại HNX
2010	27 tháng 3	TCSC tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ ba.
2010	11 tháng 5	Đóng cửa chi nhánh Hà Nội.
2010	14 tháng 6	TCSC tổ chức Đại hội cổ đông bất thường.
2010	11 tháng 11	TCSC được UBCKNN chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến.
2010	24 tháng 11	TCSC được chấp thuận tham gia giao dịch trực tuyến thị trường đăng ký giao dịch tại HNX.
2011	22 tháng 4	TCSC tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ tư.
2011	27 tháng 9	TCSC triển khai nghiệp vụ giao dịch ký quỹ.
2012	11 tháng 5	TCSC tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ năm.
2013	29 tháng 3	TCSC tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ sáu.
2014	24 tháng 3	TCSC tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ bảy.
2015	19 tháng 3	TCSC tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ tám.
2015	20 tháng 10	Dời trụ sở chính về Lầu 5, số 194 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
2016	31 tháng 3	TCSC tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ chín.
2017	30 tháng 6	TCSC tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ mười
2018	21 tháng 6	TCSC tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ mười một
2018	05 tháng 9	Chính thức giao dịch sàn UpCoM với mã chứng khoán là “TCI”
2018	20 tháng 11	Dời trụ sở chính về Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
2018	17 tháng 12	TCSC tổ chức Đại hội cổ đông bất thường
2019	20 tháng 04	TCSC tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019
2020	22 tháng 05	TCSC tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
2020	30 tháng 05	TCSC tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020
2021	18 tháng 01	TCSC tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
2021	09 tháng 06	TCSC tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021
2022	26 tháng 02	TCSC tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022
2023	08 tháng 06	TCSC tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023
2023	23 tháng 11	TCSC tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
2023	28 tháng 12	TCSC được chấp thuận đăng ký niêm yết cổ phiếu TCI trên sàn HOSE
2024	26 tháng 01	Chính thức giao dịch sàn HOSE

1.3 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh

- Môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán

Chúng tôi cung cấp một chuỗi các dịch vụ gồm:

- Lập tài khoản giao dịch cho khách hàng
- Nhận và thực thi lệnh mua/bán chứng khoán từ khách hàng
- Lưu ký chứng khoán
- Tư vấn đầu tư chứng khoán
- Cho vay ký quỹ giao dịch chứng khoán
- Môi giới những giao dịch số lượng lớn

Ngoài ra chúng tôi còn cung cấp những dịch vụ:

- Thông báo đến khách hàng kết quả giao dịch bằng thư điện tử, tin nhắn hoặc điện thoại sau mỗi phiên giao dịch.
- Cập nhật thông tin thị trường cho khách hàng bằng bản tin ngày, bản tin tuần, bản tin tháng và những báo cáo phân tích của công ty.
- Tư vấn chiến lược đầu tư cho khách hàng thông qua những phân tích về tình hình kinh tế tổng quan, ngành, công ty,

- Bảo lãnh phát hành và Tư vấn tài chính (Ngân hàng đầu tư)

- Nghiệp vụ hỗ trợ, tư vấn, bảo lãnh phát hành, phân phối vốn liên quan đến các đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng, phát hành tăng vốn, quyền bán thêm của nhà bảo lãnh phát hành, quản lý cổ đông.
- TCSC còn định hướng tiến trình huy động vốn cho một doanh nghiệp, phát hành riêng lẻ, quyền phát hành và các dạng khác của việc thu hút vốn đầu tư.
- Dịch vụ tư vấn về mua bán, sáp nhập và hợp nhất doanh nghiệp, mua bán tài chính, thiết lập việc cổ phần hóa và các nghiệp vụ hỗ trợ đính kèm.
- Giành quyền kiểm soát, thầu tóm ngược, chào thầu, chiến lược thuốc độc, quyền được bán theo, quyền buộc bán theo.
- Dịch vụ đầu tư và tư vấn tài chính của TCSC hỗ trợ khách hàng xác định mức giá chào mua hay bán ra, cấu trúc một thương vụ và thông thường là tìm kiếm một thương vụ tiến hành trôi chảy.
- Tư vấn tái cấu trúc vốn: Nợ ưu tiên trả trước có thể chấp, nợ ưu tiên trả trước, nợ có thể chuyển đổi, nợ có thể trao đổi, cổ phiếu ưu đãi, nợ cổ đông, cổ phiếu thường.
- Tư vấn sử dụng đòn bẩy tài chính: Đầu cơ vay nợ, tái cơ cấu vốn bằng vay nợ, tài trợ tài chính, phát hành trái phiếu.
- Tư vấn định giá dựa vào các mô hình tài chính hiện đại: Khách hàng của chúng tôi tin chắc rằng họ có thể luôn luôn đặt niềm tin vào chúng tôi. Sự thành công của những đối tác tin cậy đã thúc đẩy mối quan hệ khách hàng ngày càng được nhân rộng hơn.

- Tự doanh

Hoạt động tự doanh được thực hiện theo nguyên tắc: đầu tư vào các công ty có giá trị, có kết quả kinh doanh tốt và thuộc nhóm ngành cơ bản. Tổng ngân sách đầu tư được HĐQT phê duyệt theo từng lần.

- Địa bàn kinh doanh

Địa bàn kinh doanh của TCSC tập trung chủ yếu tại khu vực các thành phố lớn như Tp.HCM và Hà Nội.

1.4 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

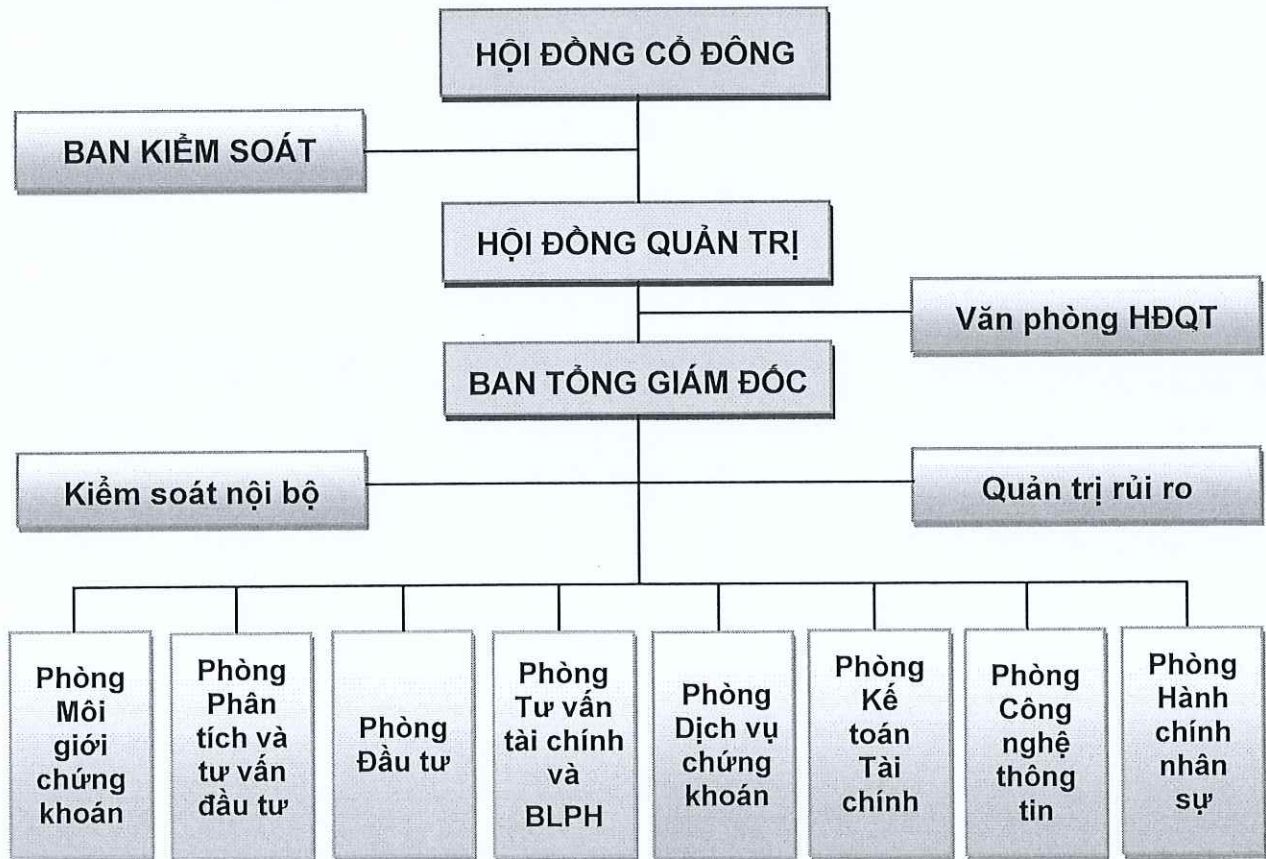
- Mô hình quản trị

TCSC áp dụng mô hình quản trị phù hợp với xu hướng hiện đại nhằm tạo nên tính linh hoạt nhưng an toàn trong hoạt động, có cơ chế báo cáo định kỳ, bất thường và giám sát chéo. Cụ thể mô hình theo chức năng gồm: Đại hội đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị; thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách Quản trị rủi ro, Kiểm soát nội bộ, Ban điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các Giám đốc bộ phận chức năng.

- Cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công và chịu trách nhiệm theo từng nhóm chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc quản lý chung và phụ trách mảng kinh, Phó Tổng Giám đốc phụ trách khối vận hành và hỗ trợ hoạt động kinh doanh. Hoạt động điều hành thông qua việc chỉ đạo, theo dõi, phân cấp, ủy quyền để giải quyết các công việc liên quan đến hoạt động của công ty đảm bảo thông suốt, hiệu quả.

Sơ đồ cơ cấu tổ chức:



- Các công ty con, công ty liên kết:

- Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công (TCAM)	Số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán	100%	100%	100%
Quỹ đầu tư Thành Công (TCIF)	Số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Đầu tư vào chứng khoán hoặc các dạng tài sản đầu tư khác, kể cả bất động sản	98%	98%	98%

- Công ty không có công ty liên kết và không có đơn vị trực thuộc.

1.5 Định hướng phát triển

- Mục tiêu chủ yếu của Công ty

Hướng đến sự phát triển bền vững, học hỏi và sáng tạo nhằm mang đến các sản phẩm và dịch vụ tài chính ưu việt hỗ trợ nhu cầu đầu tư đa dạng của khách hàng trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- o Chuyên nghiệp hóa nguồn lực, xây dựng đội ngũ nhân sự tinh nhuệ, tăng cường tư cách đạo đức nghề nghiệp theo sự chuẩn mực.
- o Áp dụng linh động các gói khuyến khích đối với nhân viên tuyển đầu để tạo động lực tăng trưởng doanh thu, thị phần.
- o Củng cố, chăm sóc tốt những khách hàng hiện có và phát triển có trọng tâm các khách hàng mới đặc biệt là các tổ chức và cá nhân có chọn lọc.
- o Tận dụng các mối quan hệ của cổ đông lớn để tăng tính hỗ trợ giúp đỡ nhằm tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.
- o Kiện toàn hệ thống Công nghệ thông tin, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong hoạt động quản trị và phục vụ khách hàng.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) của Công ty:

- o Duy trì hoạt động thiện nguyện định kỳ, tham gia các chương trình vì cộng đồng nhằm chung tay và san sẻ những với những hoàn cảnh khó khăn trong xã hội.
- o Hưởng ứng chủ trương xây dựng môi trường làm việc xanh, hạn chế tối đa việc sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần và tăng cường trang trí cây xanh khu vực làm việc.

1.6 Các rủi ro

(Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty)

- o Sự bất ổn của nền kinh tế trong nước nói riêng và trong khu vực nói chung.
- o Sự thay đổi của chính sách và pháp luật.
- o Biến động nhân sự trong ngành.
- o Tình hình thiên tai.
- o Tình hình dịch bệnh.

2. Tình hình hoạt động trong năm

2.1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Nhìn lại kết quả đạt được trong năm 2023, nguồn thu của Công ty có sự sụt giảm khoảng 9,15% so với năm 2022. Trong đó, các nguồn thu biến động giảm chủ yếu từ hoạt động đại lý phát hành chứng khoán giảm 90%, doanh thu hoạt động môi giới giảm 32,1% và doanh thu hoạt động cho vay ký quỹ giảm 19% so với cùng kỳ năm 2022. Nguồn thu năm 2023 ghi nhận tăng mạnh đến từ doanh thu tài chính và doanh thu tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS), tương ứng mức tăng lần lượt là 364,6% và 314,48% so với cùng kỳ năm 2022.

Bên cạnh đó, tổng chi phí năm 2023 ghi nhận mức hơn 131 tỷ đồng, giảm 1,13% so với cùng kỳ năm 2022, chủ yếu do sự biến động của chi phí hoạt động kinh doanh năm 2023 giảm gần 35% so với năm 2022. Kết quả lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2023 ghi nhận lãi 67,3 tỷ đồng, giảm 21,6% so với năm 2022, trong khi đó, lợi nhuận sau thuế hợp nhất ghi nhận lãi 58,4 tỷ đồng, giảm 16,52% so với năm 2022.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

So với kế hoạch lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kết quả lợi nhuận đạt được năm 2023 chưa đạt kế hoạch đặt ra, theo đó lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế hợp nhất tương ứng chỉ đạt 51,6% và 47,5% so với kế hoạch đặt ra cho năm 2023.

2.2 Tổ chức và nhân sự

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

▪ NGUYỄN ĐỨC HIẾU

- ✓ Chức vụ: Tổng giám đốc
- ✓ Chuyên môn: Thạc sỹ (Berlin School Of Economics And Law)
Cử nhân kiểm toán – Đại học KTQD
- ✓ Quá trình công tác:
 - 2006 – 2010: Trưởng bộ phận – Công ty chứng khoán Ngân hàng Á Châu
 - 2010 – 2016: Phó giám đốc Quản lý danh mục đầu tư SSIAM
 - 2017 – 07/2018: Phó Tổng giám đốc – Công ty CP TMDV Tư Vấn Đầu tư Sài Gòn 3
 - 06/2018 – 12/2018: Thành viên Hội đồng quản trị – Công ty CP Chứng Khoán Thành Công.
 - 12/2018 – 05/2020: Tổng giám đốc – Công ty CP Chứng Khoán Thành Công.
 - 05/2020 – Hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc – Công ty CP Chứng Khoán Thành Công.
- ✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 0%

▪ TRỊNH TẤN LỰC

- ✓ Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
- ✓ Chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng – Đại Học Mở Tp.HCM
Cử nhân Quản lý Công nghiệp – Đại học Bách khoa Tp.HCM
Cử nhân Luật kinh tế – Đại học Mở Tp.HCM
- ✓ Quá trình công tác:
 - 2002 – 03/2005: Trưởng ca sản xuất – Hualon Corporation Vietnam
 - 04/2005 – 05/2007: Chuyên viên hệ thống QLCL – Công ty CP Dệt may Thành Công

05/2007 - 02/2008: Trưởng Phòng Cơ lý Xử lý Xưởng nhuộm – Công ty CP Dệt may Thành Công

02/2008 – 08/2017: Trưởng BP SOP – Công ty CP Chứng Khoán Thành Công

05/2013 – 08/2017: Thư ký Công ty – Công ty CP Chứng Khoán Thành Công.

02/2014 – 08/2017: Trưởng BP Quản trị Rủi ro – Công ty CP Chứng Khoán Thành Công.

08/2017 – 12/2018: Tổng giám đốc – Công ty CP Chứng Khoán Thành Công.

12/2018 – 01/2020: Giám đốc điều hành – Công ty CP Chứng Khoán Thành Công.

02/2020 – 04/2022: Phó Tổng Giám đốc, Thư ký Công ty – Công ty CP Chứng Khoán Thành Công.

04/2022 – Hiện tại: Phó Tổng Giám đốc, Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị Công ty – Công ty CP Chứng Khoán Thành Công

✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 0,006%

▪ **PHẠM VIẾT LAN ANH**

✓ Chức vụ: Giám đốc Tài chính

✓ Chuyên môn: Tài chính - Trường Đại học Quốc gia Singapore (NUS)
Tài chính - Học viện CFA

✓ Quá trình công tác:

2007 – 2008: Chuyên viên Phân tích Kinh doanh – Ngân hàng Citibank, Singapore

2008 – 2009: Chuyên viên Phân tích thị trường – Thomson Reuters, Singapore

2009 – 2011: Phó phòng phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

2011 – 2016: Quản lý đầu tư – Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Bản Việt

2017: Quản lý đầu tư – Maj Invest Vietnam

2018: Giám đốc đầu tư – Công ty Cổ phần TMDV Tư Vấn Đầu tư Sài Gòn 3

2019 – 11/2023: Giám đốc tài chính – Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean

04/2023 – Hiện tại: Tổng Giám đốc – Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital

04/2023 – 05/2023: P. Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính – Công ty CP Chứng khoán Thành Công.

05/2023 – Hiện tại: Giám đốc Tài chính – Công ty CP Chứng khoán Thành Công.

✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 0,003%

▪ **NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO**

✓ Chức vụ: Kế toán trưởng

✓ Chuyên môn: Thạc sỹ kế toán – Đại học kinh tế Tp.HCM

✓ Quá trình công tác:

09/2007 – 02/2009: Chuyên viên kế toán thuế – Công ty TNHH Orange Fashion

02/2009 – 03/2010: Kế toán tổng hợp – CTCP Hóa Dầu CNC Hi-pec

03/2010 – 07/2012: Chuyên viên quan hệ khách hàng doanh nghiệp – Ngân hàng TMCP Á Châu

08/2012 – 05/2017: Kế toán tổng hợp – CTCP Ngoại Thương và Phát Triển Đầu Tư Tp.HCM

05/2017 – 10/2017: Kế toán tổng hợp – CTCP Bất Động Sản Tiến Phước

10/2017 – 12/2017: Kế toán trưởng – CTCP Thương mại Bất Động Sản Sài Gòn 3

01/2018 – Hiện tại: Kế toán trưởng – Công ty TNHH Đầu Tư Sài Gòn 3 Capital

06/2018 – 05/2022: Giám đốc tài chính – Công ty CP Chứng khoán Thành Công

06/2022 – Hiện tại: Kế toán trưởng – Công ty CP Chứng khoán Thành Công.

06/2022 – Hiện tại: Kế toán trưởng – Công ty TNHH Quản lý Quỹ Thành Công.

✓ Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: 0%

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách người lao động năm 2023:

▪ **Tổng số nhân sự tính tại thời điểm 31/12/2023: 73 cán bộ nhân viên.**

▪ **Chính sách đối với người lao động:**

✓ Hỗ trợ chi phí điện thoại di động, chi phí gửi xe, tiền ăn trưa.

✓ Chúc mừng đám cưới, sinh con, sinh nhật, ...

✓ Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

✓ Gói bảo hiểm sức khỏe hàng năm.

✓ Tổ chức các hoạt động phong trào: ngày Quốc tế phụ nữ, ngày Phụ nữ Việt Nam, Noel, Tết niên, hoạt động teambuilding hàng năm, ...

✓ Trợ cấp Tết âm lịch cho tất cả nhân viên.

✓ Các chính sách khác theo quy định của nhà nước và pháp luật.

- Những thay đổi trong Ban điều hành (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)

Bà Phạm Viết Lan Anh

- Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính (bổ nhiệm ngày 03/04/2023 và miễn nhiệm ngày 29/05/2023).

- Giám đốc tài chính (bổ nhiệm ngày 29/05/2023).

2.3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) là 436.230.685.100 đồng. Toàn bộ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) này là cổ phiếu niêm yết.

- Ủy thác đầu tư cho Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công là 43.932.720.412 đồng. Đây là khoản ủy thác đầu tư cho Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công theo Hợp đồng ủy thác đầu tư Số 01/2023/HDUT/TC02PS2S-TCAM ngày 25 tháng 9 năm 2023. Theo đó, Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công sẽ đảm nhận vai trò là đầu mối liên lạc với khách hàng, đứng danh chủ sở hữu tài sản theo danh mục đầu tư.

- Trong năm 2023, công ty góp thêm vốn cho Công ty con là Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Hợp lực (nay là Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công). Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305706456 thay đổi lần thứ ba ngày 19 tháng 6 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đã góp vốn vào Công ty con là 200.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính)

• **Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công (TCAM)**

- Hoạt động kinh doanh chính: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Tình hình tài chính:
 Tổng Doanh thu năm 2023 ghi nhận mức 10,66 tỷ đồng tăng hơn 10,04 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022, tương đương mức tăng 1610,83%.
 Tổng Chi phí năm 2023 ghi nhận ở mức 5,81 tỷ đồng giảm 4,62 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022, tương đương mức giảm 44,27%, trong đó chi phí tài chính giảm mạnh nhất 8,16 tỷ đồng chủ yếu đến từ việc hoàn nhập dự phòng chứng khoán.
 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 ghi nhận mức lãi 4,85 tỷ đồng tăng hơn 14,66 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022.

• **Quỹ đầu tư Thành Công (TCIF)**

- Hoạt động kinh doanh chính: Đầu tư vào chứng khoán hoặc các dạng tài sản đầu tư khác, kể cả bất động sản.
- Tình hình tài chính:
 Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện năm 2023 đạt 7,67 tỷ đồng.
 Chi phí hoạt động năm 2023 là 0,85 tỷ đồng.
 Kết quả hoạt động năm 2023 ghi nhận là 8,97 tỷ đồng, trong đó kết quả hoạt động ròng đã thực hiện đạt 6,82 tỷ đồng, và kết quả chưa thực hiện ghi nhận 2,15 tỷ đồng đến từ việc đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán.

2.4 Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	1.393.404.635.577	1.883.816.340.057	35,2%
Doanh thu thuần	212.282.406.126	169.124.272.211	-20,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	86.300.426.158	67.283.250.212	-22,0%
Lợi nhuận khác	(535.083.761)	(13.358.382)	-98%
Lợi nhuận trước thuế	85.765.342.397	67.269.891.830	-21,6%
Lợi nhuận sau thuế	70.003.581.977	58.439.353.458	-16,5%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	N/A	N/A
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	693	577	-16,7%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	6,36	3,16	
Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH – Các khoản cho vay)/Nợ ngắn hạn	5,05	1,79	

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	13,40	29,92	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	15,47	42,70	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (Vòng)			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,15	0,09	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	32,98	34,55	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,8	4,4	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5,02	3,10	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	40,65	39,78	

2.5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 100.979.982 cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng.

b) Cơ cấu cổ đông:

Tổng số cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất là 4.781 cổ đông (theo Danh sách cổ đông chốt tại ngày 12 tháng 01 năm 2024). Cơ cấu cổ đông được phân theo: Tỷ lệ sở hữu cổ đông lớn (chiếm từ 5% tổng số cổ phần trở lên), cổ đông nhỏ khác; Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài.

▪ **Phân theo tỷ lệ sở hữu**

Tổng số cổ đông lớn là một (01) cổ đông, nắm giữ 55.328.436 cổ phần tương đương 54,79% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của TCSC.

TT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SÀI GÒN 3 CAPITAL	55.328.436	54,79%
2	CỔ ĐÔNG KHÁC	45.651.546	45,21%
	Tổng cộng	100.979.982	100,00%

▪ **Phân theo cổ đông tổ chức – cá nhân**

Tổng số cổ đông tổ chức là hai mươi bốn (24) và nắm giữ tổng cộng 66.251.600 cổ phần chiếm gần 65,61% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của TCSC. Còn lại là cổ công cá nhân, số lượng cổ đông là 4.757 cổ đông nắm giữ 34.728.382 cổ phần chiếm 34,39% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

▪ **Phân theo cổ đông trong nước – nước ngoài**

Số lượng cổ đông trong nước chiếm đa số, cụ thể, số lượng cổ đông trong nước là 4.753 cổ đông nắm giữ 94,35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, phần còn lại là cổ đông nước

ngoài, số lượng là hai mươi tám (28) cổ đông, nắm giữ tỷ lệ 5,65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của TCSC.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có.

e) Các chứng khoán khác

Không có.

2.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn gắn trách nhiệm đối với xã hội, với cộng đồng bằng những hành động cụ thể như: hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ nộp quỹ phòng chống thiên tai. Tích cực tham gia ủng hộ các chương trình từ thiện, thiện nguyện cho trẻ em mồ côi và người già neo đơn,

3. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

3.1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về kết quả hoạt động kinh doanh của công ty năm 2023 so với trước đây:

Trong năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh đạt được chưa như kỳ vọng của Ban giám đốc cả về mặt doanh thu và lợi nhuận. Những tác động tiêu cực đến từ những khó khăn chung của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới đã ảnh hưởng mạnh lên kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Mặc dù vậy, trước sự nỗ lực của Ban Giám đốc, kết quả năm 2023 đã ghi nhận Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 67,3 tỷ đồng và Lợi nhuận sau thuế hợp nhất là hơn 58,4 tỷ đồng. Xem xét và so sánh với kết quả thực tế thực hiện năm liền trước, thì Doanh thu thuần ghi nhận năm 2023 đạt khoảng 169 tỷ, giảm 20,3% so với ghi nhận năm 2022. Nếu nhìn vào Tổng doanh thu (gồm Doanh thu hoạt động và Doanh thu tài chính) hợp nhất năm 2023, theo đó Tổng doanh thu ghi nhận đạt gần 199 tỷ đồng, so với con số ghi nhận năm 2022 đạt gần 219 tỷ đồng, thì mức sụt giảm tổng doanh thu là trên 9%. Kéo theo đó làm Lợi nhuận trước thuế và Lợi nhuận sau thuế hợp nhất giảm tương ứng lần lượt là 21,6% và 16,5% so với kết quả thực hiện năm 2022, kết quả này cũng chưa đáp ứng được kế hoạch kỳ vọng đã đặt ra cho năm 2023.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Bên cạnh những khó khăn chung của thị trường đã phản ảnh vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, Công ty đã có những hoạt động chuẩn bị để mở rộng dải sản phẩm dịch vụ cung cấp liên quan ngành nghề kinh doanh. Cụ thể đó là, đã và đang tiến trình chuẩn bị nguồn lực cũng như tiến hành thủ tục xin chấp thuận làm thành viên tham gia thị trường giao dịch trái phiếu riêng lẻ và các dịch vụ thị trường chứng khoán phái sinh. Bên cạnh đó, Công ty vẫn tiếp tục duy trì hoạt động chuẩn hóa hệ thống quản lý cũng như đẩy mạnh công tác số hóa vận hành và cam kết theo đuổi sự phù hợp hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

3.2 Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN		31/12/2023	31/12/2022
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.728.033.588.386	1.080.753.040.249
I.	Tài sản tài chính	1.725.844.545.339	1.078.511.353.645

1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	363.752.044.016	444.274.440.765
1.1	Tiền	49.107.919.355	108.223.915.959
1.2	Các khoản tương đương tiền	314.644.124.661	336.050.524.806
2.	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	53.653.680.000	11.390.425.693
3.	Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	5.000.000.000	57.098.580.250
4.	Các khoản cho vay	745.985.480.831	223.147.534.819
5.	Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	535.866.930.600	335.518.030.000
6.	Các khoản phải thu	18.514.480.174	4.444.353.211
6.1.	Phải thu bán các tài sản tài chính	2.722.537.500	-
6.2.	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	15.791.942.674	4.444.353.211
6.2.1.	<i>Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận</i>	12.688.527.064	2.316.371.521
6.2.2.	<i>Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận</i>	3.103.415.610	2.127.981.690
7.	Trả trước cho người bán	823.133.909	2.334.981.848
8.	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	2.983.105.809	299.719.388
9.	Các khoản phải thu khác	4.000.000.000	4.003.287.671
10.	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(4.734.310.000)	(4.000.000.000)
II.	Tài sản ngắn hạn khác	2.189.043.047	2.241.686.604
1.	Tạm ứng	25.851.060	30.109.000
2.	Chi phí trả trước ngắn hạn	2.163.191.987	2.211.577.604
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	155.782.751.671	312.651.595.328
I.	Tài sản tài chính dài hạn	66.540.994.120	216.279.902.222
1.	Các khoản đầu tư	66.540.994.120	216.279.902.222
1.1.	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	5.000.000.000
1.2.	Đầu tư dài hạn khác	66.540.994.120	211.279.902.222
II.	Tài sản cố định	16.553.924.621	17.516.851.872
1.	Tài sản cố định hữu hình	6.259.642.631	8.286.118.103
	- Nguyên giá	21.531.376.257	21.489.310.257
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(15.271.733.626)	(13.203.192.154)
2.	Tài sản cố định vô hình	10.294.281.990	9.230.733.769
	- Nguyên giá	36.112.146.459	32.312.276.459
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(25.817.864.469)	(23.081.542.690)
III.	Tài sản dài hạn khác	72.687.832.930	78.854.841.234
1.	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	1.723.400.000	1.723.400.000
2.	Chi phí trả trước dài hạn	2.156.023.637	3.944.125.080
3.	Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	7.859.409.869	5.359.409.869
4.	Lợi thế thương mại	60.948.999.424	67.827.906.285

TỔNG CỘNG TÀI SẢN

1.883.816.340.057

1.393.404.635.577

b. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

	Số đầu năm	Số vay trong năm	Số trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn các bên liên quan	-	-	-	-
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	-	1.113	(913)	200
Cộng	-	1.113	(913)	200
Trái phiếu phát hành ngắn hạn	150	300	(150)	300
	150	300	(150)	300

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

Không có.

3.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Hầu hết các hoạt động của các bộ phận, đặc biệt là các bộ phận nghiệp vụ đều được quy trình hóa và tài liệu hóa rõ ràng minh bạch, công khai.

Các chính sách về nhân sự, lương, thưởng của công ty được hoàn thiện, đánh giá dựa vào sự hiệu quả và đóng góp cụ thể đảm bảo các lợi ích và công bằng cho người lao động.

- Các biện pháp kiểm soát: Công ty duy trì bộ phận đảm trách việc xây dựng quy trình, giám sát và kiểm tra chất lượng hệ thống định kỳ hàng quý và kỳ đánh giá nội bộ hàng năm nhằm đảm bảo việc tuân thủ thực hiện của các bộ phận liên quan đồng thời tìm kiếm các cơ hội cải tiến.

3.4 Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Đầu tư nghiên cứu sản phẩm tài chính phù hợp và chuyên nghiệp trong hoạt động phục vụ khách hàng.
- Tập trung khai thác các khách hàng là tổ chức và phục vụ khách hàng chuyên sâu.
- Cơ cấu sắp xếp và ổn định bộ khung nhân sự của Ban điều hành và phòng ban chức năng. Tăng cường hoạt động đào tạo để nâng cao chất lượng đội ngũ.
- Triển khai các gói khuyến khích để kịp thời động viên và khơi gợi sự cống hiến của nhân viên.
- Áp dụng công nghệ và nâng cấp cải tiến hệ thống giao dịch.
- Tiếp tục tăng cường hoạt động thu xếp, tìm kiếm nguồn hỗ trợ tài chính để bổ trợ cho hoạt động kinh doanh.
- Đảm bảo tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh.

3.5 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Không có.

4. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

4.1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Bức tranh khó khăn của nền kinh tế thế giới cũng như trong nước nói chung và của toàn ngành chứng khoán nói riêng là không thể phủ nhận. Việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh đã không được như kỳ vọng và do vậy khép lại năm 2023, các chỉ tiêu kinh doanh đạt được chưa đáp ứng những gì Đại hội đồng cổ đông đề ra. Đánh giá các mảng kinh doanh mang lại nguồn thu cho Công ty, HĐQT thấy rằng, dù mảng doanh thu chủ lực là Doanh thu hoạt động tự doanh vẫn duy trì con số trên 53 tỷ đồng, xấp xỉ năm 2022 và chiếm 31,67% Tổng doanh thu, tuy vậy, sự suy giảm nguồn thu từ lãi cho vay ký quỹ, phí môi giới và ảnh hưởng đặc biệt lớn là mảng bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán, khi mức doanh thu từ hoạt động này chỉ đạt 3,4 tỷ so với mức 34,2 tỷ đồng đạt được năm 2022. Thực tế là vậy, song Hội đồng quản trị cho rằng, trong bối cảnh thị trường khó khăn chung, việc kết quả cả năm 2023 dù chưa đạt được kế hoạch nhưng cũng ghi nhận sự cố gắng nỗ lực của Ban điều hành và toàn bộ cán bộ nhân viên Công ty.

Điểm sáng rõ ràng nhất trong năm 2023, trước hết là sự kiện cổ phiếu Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công (mã cổ phiếu "TCI") đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP HCM (HOSE). Việc chuyển từ thị trường giao dịch cổ phiếu chưa niêm yết (UPCoM) sang niêm yết trên sàn HOSE sẽ giúp cổ phiếu TCI tăng thanh khoản và tạo thuận lợi trong việc thu hút vốn đầu tư. Bên cạnh đó, TCSC cũng đã chính thức ra mắt công ty con là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Thành Công sau khi hoàn tất việc mua lại 100% cổ phần của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Hợp Lực, điều này giúp hoàn thiện hơn dải sản phẩm dịch vụ liên quan cũng như đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Ngoài ra, công tác cải tiến, rà soát để hoàn thiện công tác quản trị điều hành, số hóa các hoạt động quản trị vận hành Công ty luôn được đề cao. Điều này giúp Công ty cũng cố vững chắc nội lực để chuẩn bị cho sự thuận lợi hơn của thị trường và khi đó giúp Công ty sẵn sàng đón bắt cơ hội để hướng tới một năm 2024 với kết quả khả quan hơn.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2023 (Thực tế)	2022 (Thực tế)	% Thay đổi (Thực tế 23/Thực tế 22)
	(a)	(b)	(c)=(a-b)/(b)
Môi giới	24,79	36,51	67,90%
Tự doanh	53,57	53,45	100,22%
Tư vấn	0,31	0,22	141,34%
Lưu ký chứng khoán	0,96	0,99	97,34%
Dịch vụ ký quỹ	54,68	67,46	81,04%
Doanh thu khác	64,21	59,89	107,23%
Tổng doanh thu	198,53	218,53	90,85%
Chi phí kinh doanh	64,48	98,74	65,31%
Chi phí điều hành	66,77	34,02	196,25%
Tổng chi phí	131,26	132,76	98,87%
Lợi nhuận trước thuế	67,27	85,77	78,43%

- Tổng doanh thu: 198,53 tỷ đồng
- Tổng chi phí: 131,26 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế năm 2023: 67,27 tỷ đồng

Tình hình tài chính của công ty đến thời điểm 31/12/2023 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TỔNG TÀI SẢN	1.883.816.340.057
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.728.033.588.386
I. Tài sản tài chính	1.725.844.545.339
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	363.752.044.016
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	53.653.680.000
3. Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	5.000.000.000
4. Các khoản cho vay	745.985.480.831
5. Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	535.866.930.600
6. Các khoản phải thu	18.514.480.174
7. Trả trước cho người bán	823.133.909
8. Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	2.983.105.809
9. Các khoản phải thu khác	4.000.000.000
10. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(4.734.310.000)
II. Tài sản ngắn hạn khác	2.189.043.047
1. Tạm ứng	25.851.060
2. Chi phí trả trước ngắn hạn	2.163.191.987
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	155.782.751.671
I. Tài sản tài chính dài hạn	66.540.994.120
II. Tài sản cố định	16.553.924.621
III. Tài sản dài hạn khác	72.687.832.930
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	1.723.400.000
2. Chi phí trả trước dài hạn	2.156.023.637
3. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	7.859.409.869
4. Lợi thế thương mại	60.948.999.424
TỔNG NGUỒN VỐN	1.883.816.340.057
C. NỢ PHẢI TRẢ	563.673.435.802
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.320.142.904.255
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.009.716.470.000
2. Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	(10.047.921.706)
3. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	-
4. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	-
5. Lợi nhuận chưa phân phối	319.294.958.570
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	1.179.397.391

4.2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị gồm các thành viên có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, quản trị cấp cao, có đủ thông tin để phân tích, định hướng, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban giám đốc để kịp thời, thường xuyên và đầy đủ; cụ thể:

- Giám sát đảm bảo các hoạt động của Công ty được Ban điều hành quản lý đúng pháp luật, đúng Điều lệ Công ty.
- Chỉ đạo Ban điều hành giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc đột xuất. Các vấn đề lớn, quan trọng đều được Hội đồng quản trị thảo luận kỹ có nghị quyết và giám sát quá trình thực hiện qua báo cáo tiến độ.
- Theo dõi, cập nhật định kỳ tình hình tài chính, quản lý điều hành, nhân sự, quản lý chi phí của công ty thông qua các báo cáo từ Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát.

- Một cách tổng quát, qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị nhận thấy Ban giám đốc đã triển khai thực hiện đúng các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kịp thời thông tin báo cáo theo thực tế.

4.3 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Thúc đẩy và hỗ trợ phát triển đầy đủ các mảng tạo doanh thu, ưu tiên đẩy mạnh các mảng kinh doanh mang lại nguồn ổn định.
- Mở rộng phục vụ khách hàng cá nhân có giá trị tài sản cao và gia tăng số lượng khách hàng tổ chức thông qua các mối quan hệ của cổ đông lớn.
- Hoạt động đầu tư được chú trọng và phân bổ giải ngân với tỷ trọng cao trong tổng nguồn vốn.
- Liên kết và phối hợp với đơn vị khác để tăng nguồn tài trợ hỗ trợ cho hoạt động phát triển mảng môi giới.
- Từng bước cung cấp và đa dạng các sản phẩm tài chính nhưng luôn đảm bảo kiểm soát tốt rủi ro.
- Tiếp tục đầu tư, bổ sung, nâng cấp hạ tầng công nghệ phục vụ phát triển kinh doanh và kiểm soát tốt rủi ro.
- Kiên định với đường hướng phát triển Công ty, bằng việc tiếp tục với sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt và tranh thủ sự hỗ trợ từ các cổ đông lớn, Hội đồng quản trị kỳ vọng đặt mục tiêu tăng trưởng cho năm 2024 khi mà các khó khăn chung của nền kinh tế trong và ngoài nước dần sáng sửa hơn.

5. Quản trị công ty

5.1 Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Tại thời điểm 31/12/2023, danh sách thành viên Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên, chi tiết về việc thay đổi thành viên Hội đồng quản trị như sau:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Tỉ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú
1	Ông/Mr. Nguyễn Khánh Linh	1975	Chủ tịch HĐQT	0	Tái bổ nhiệm ngày 08/06/2023.
2	Ông/Mr. Nguyễn Quốc Việt	1981	Phó Chủ tịch HĐQT	0	Tái bổ nhiệm ngày 08/06/2023.
3	Ông/Mr. Nguyễn Đông Hải	1981	Phó Chủ tịch HĐQT	0	Tái bổ nhiệm ngày 08/06/2023.
4	Ông/Mr. Nguyễn Đức Hiếu	1982	Thành viên	0	Tái bổ nhiệm ngày 08/06/2023.
5	Ông/Mr. Phan Minh Trung	1981	Thành viên độc lập	0	Tái bổ nhiệm ngày 08/06/2023.

b) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Không thành lập tiểu ban Hội đồng quản trị do quy mô hoạt động chưa lớn và bộ máy cần đơn giản. Tuy vậy, từng thành viên Hội đồng quản trị cũng đã phân mảng giám sát các hoạt động nghiệp vụ, phối hợp, chỉ đạo hoạt động đối với Ban điều hành. Cụ thể, một thành viên tham gia hỗ trợ hoạt động môi giới và quản trị rủi ro, một thành viên tham gia hỗ trợ hoạt động tự doanh và tư vấn đầu tư, một thành viên tham gia hoạt động Ngân hàng đầu tư và tư vấn tài chính, và một thành viên tham gia các hoạt động kiểm toán nội bộ, nhân sự cùng các vấn đề công nghệ.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị hoạt động theo Điều lệ Công ty. HĐQT họp hàng quý hoặc khi có các vấn đề phát sinh. HĐQT có các chỉ đạo kịp thời liên quan đến các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được thực thi đầy đủ thông qua các cuộc họp HĐQT.

Dưới đây là tỉ lệ tham gia các buổi họp HĐQT của các thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Ông/Mr. Nguyễn Khánh Linh	Chủ tịch	24/24	100%	
2.	Ông/Mr. Nguyễn Quốc Việt	Phó Chủ tịch	24/24	100%	
3.	Ông/Mr. Nguyễn Đông Hải	Phó Chủ tịch	24/24	100%	
4.	Ông/Mr. Nguyễn Đức Hiếu	Thành viên	24/24	100%	
5.	Ông/Mr. Phan Minh Trung	Thành viên	24/24	100%	

Kết quả các cuộc họp được lập thành biên bản và triển khai cụ thể thông qua các nghị quyết, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	01/2023/NQ-HĐQT	09/01/2023	- Thông qua việc điều chỉnh mức lương của bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Kế toán trưởng Công ty.
2.	02/2023/NQ-HĐQT	16/03/2023	- Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP.HCM.
3.	03/2023/NQ-HĐQT	20/03/2023	- Thông qua Kế hoạch năm 2023 – 2024 – 2025 hợp nhất của Công ty.
4.	04/2023/NQ-HĐQT	03/04/2023	- Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
5.	05/2023/NQ-HĐQT	03/04/2023	- Thông qua việc bổ nhiệm Bà Phạm Viết Lan Anh giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính Công ty.
6.	06/2023/NQ-HĐQT	03/04/2023	- Thông qua mức lương của Bà Phạm Viết Lan Anh, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính Công ty.
7.	07/2023/NQ-HĐQT	05/04/2023	- Thông qua phương án khắc phục tình trạng không đáp ứng điều kiện về vốn chủ sở hữu theo quy định của Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công (công ty con do Công ty sở hữu 100% vốn điều

			lệ) và thông qua việc tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công theo hình thức chủ sở hữu góp thêm vốn.
8.	08/2023/NQ-HĐQT	19/04/2023	- Thông qua Kết quả kinh doanh Quý 1 năm 2023.
9.	09/2023/NQ-HĐQT	19/04/2023	- Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với ngày tổ chức họp dự kiến là ngày 08/06/2023.
10.	10/2023/NQ-HĐQT	05/05/2023	- Thông qua việc đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Seoul Metal Việt Nam - SMV.
11.	11/2023/NQ-HĐQT	16/05/2023	- Thông qua chương trình họp và toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
12.	12/2023/NQ-HĐQT	18/05/2023	- Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ cho Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công. - Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công do thay đổi vốn điều lệ.
13.	13/2023/NQ-HĐQT	18/05/2023	- Thông qua thực hiện quan hệ tín dụng với Ngân hàng liên doanh Việt Nga – Chi nhánh TP.HCM (VRB.HCM).
14.	14/2023/NQ-HĐQT	29/05/2023	- Thông qua việc miễn nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính Công ty đối với Bà Phạm Viết Lan Anh.
15.	15/2023/NQ-HĐQT	29/05/2023	- Thông qua việc bổ nhiệm Bà Phạm Viết Lan Anh giữ vị trí Giám đốc Tài chính Công ty.
16.	16/2023/NQ-HĐQT	02/06/2023	- Thông qua việc cập nhật điều chỉnh tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
17.	17/2023/NQ-HĐQT	07/06/2023	- Thông qua việc điều chỉnh Kế hoạch năm 2023 – 2024 – 2025 hợp nhất. - Thông qua việc cập nhật điều chỉnh tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 để phù hợp với việc điều chỉnh Kế hoạch năm 2023 – 2024 – 2025.
18.	18/2023/NQ-HĐQT	08/06/2023	- Thông qua việc bầu các chức danh trong Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ mới 2023 - 2028.
19.	19/2023/NQ-HĐQT	30/06/2023	- Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C để thực hiện soát xét và kiểm toán các báo cáo tài chính trong năm tài chính 2023.

20	20/2023/NQ-HĐQT	11/07/2023	- Thông qua việc huy động vốn từ Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (HDBank).
21	20A/2023/NQ-HĐQT	02/08/2023	- Thông qua việc ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công
22	21/2023/NQ-HĐQT	07/09/2023	- Thông qua Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ năm 2023.
23	22/2023/NQ-HĐQT	25/09/2023	- Thông qua việc ký kết Hợp đồng ủy thác đầu tư với Công ty TNHH Quản lý Quỹ Thành Công, là công ty con và tổ chức có liên quan của Hội đồng quản trị.
24	23/2023/NQ-HĐQT	02/10/2023	- Thông qua kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
25	24/2023/NQ-HĐQT	16/10/2023	- Thông qua thực hiện quan hệ tín dụng với Ngân hàng liên doanh Việt Nga – Chi nhánh TP.HCM (VRB.HCM).
26	25/2023/NQ-HĐQT	27/10/2023	- Thông qua việc đăng ký giao dịch trái phiếu trên hệ thống đăng ký giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
27	26/2023/NQ-HĐQT	20/11/2023	- Thông qua việc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn Med Tech An An.
28	27/2023/NQ-HĐQT	14/12/2023	- Thông qua việc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần TQ Landscape.
29	28/2023/NQ-HĐQT	14/12/2023	- Thông qua việc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Iris Land
30	29/2023/NQ-HĐQT	25/12/2023	- Thông qua nguyên tắc xác định giá tham chiếu vào ngày giao dịch đầu tiên tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công



d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Thành viên độc lập không tham gia hoạt động nghiệp vụ để đảm bảo có sự độc lập trong các quyết sách của Hội đồng quản trị. Thành viên HĐQT độc lập tham gia các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến độc lập trước các quyết sách của HĐQT.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị có kinh nghiệm quản trị Công ty. Trong đó, 2/5 thành viên đã hoàn tất khóa đào tạo và có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, các thành viên còn lại đang tiếp tục tham dự các lớp đào tạo về quản trị công ty.

5.2 Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Tỉ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú
1.	Ông Lê Ngọc Hùng	1983	Trưởng BKS	0.00%	Miễn nhiệm 08/06/2023
2.	Ông Nguyễn Thanh Tịnh	1978	Thành viên	0.00%	Miễn nhiệm 08/06/2023
3.	Bà Đoàn Thị Thu Sương	1980	Thành viên	0.00%	Miễn nhiệm 08/06/2023
4	Bà Trần Thị Nhân	1989	Trưởng BKS	0.00%	Bổ nhiệm 08/06/2023
5	Bà Trương Thị Hồng Nhạn	1988	Thành viên	0.00%	Bổ nhiệm 08/06/2023
6	Ông Nguyễn Trung Hiếu	1983	Thành viên	0.00%	Bổ nhiệm 08/06/2023

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát xem xét hàng tháng báo cáo tài chính của Công ty. Trường hợp có thông tin hoặc kiểm tra thấy có bất thường thì Ban kiểm soát trực tiếp đến làm việc với Công ty.
- Tham gia các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý và đột xuất.
- Các cuộc họp làm việc định kỳ của Ban kiểm soát được tiến hành đầy đủ theo quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát nhằm xem xét Báo cáo tài chính được soát xét bán niên và Báo cáo tài chính được kiểm toán năm.

5.3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc

5.3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm lương và thưởng với tổng số tiền là 6.477.283.276 đồng (năm trước là 4.982.987.527 đồng). Chi tiết được trình bày trong phần thuyết minh báo cáo tài chính.

a) Thành viên HĐQT

Thù lao các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong cuộc họp thường niên năm 2023 và thù lao 2023 sẽ trình cho Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp thường niên năm 2024 xem xét thông qua.

b) Thành viên BKS

Thù lao các thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong cuộc họp thường niên năm 2023 và thù lao 2023 sẽ trình cho Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp thường niên năm 2024 xem xét thông qua.

c) Ban Tổng giám đốc

Lương thưởng của các thành viên Ban Tổng giám đốc theo quy định Hợp đồng lao động và quyết định của Hội đồng quản trị.

5.3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (tính đến 31/12/2023): Không phát sinh

TT	Họ và tên	Số lượng cổ phần đầu năm 2023		Giao dịch trong năm 2023		Số lượng cổ phần cuối năm 2023	
		Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)	Mua (CP)	Bán (CP)	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)

5.3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

STT	Giao dịch	Ghi chú
1.	TCSC ký kết Hợp đồng ủy thác đầu tư với Công ty TNHH Quản lý Quỹ Thành Công, Công ty con/tổ chức có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị.	

5.3.4 Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Các quy định về quản trị Công ty luôn được chú trọng và tuân thủ nhằm đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động Công ty. Quy chế nội bộ quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã được rà soát, cập nhật bổ sung theo luật định và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

6. Báo cáo tài chính hợp nhất

6.1 Ý kiến của kiểm toán viên

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất, tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và biến động vốn chủ sở hữu hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất."

6.2 Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính Công ty mẹ đã kiểm toán (công bố trên website Công ty tại đường link: https://www.tcsc.vn/Về_TCSC/TCSC/Quan_hệ_cổ_đồng/Báo_cáo_tài_chính/) bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

					Đơn vị tính: VND	
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm		
TÀI SẢN						
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.728.033.588.386	1.080.753.040.249		
I. Tài sản tài chính	110		1.725.844.545.339	1.078.511.353.645		
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	VI.1	363.752.044.016	444.274.440.765		
1.1. Tiền	111.1		49.107.919.355	108.223.915.959		
1.2. Các khoản tương đương tiền	111.2		314.644.124.661	336.050.524.806		
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	112	VI.3a,e	53.653.680.000	11.390.425.693		
3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	113	VI.3c	5.000.000.000	57.098.580.250		
4. Các khoản cho vay	114	VI.3d	745.985.480.831	223.147.534.819		
5. Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	115	VI.3b,e	535.866.930.600	335.518.030.000		
6. Các khoản phải thu	117		18.514.480.174	4.444.353.211		
6.1. Phải thu bán các tài sản tài chính	117.1	VI.4	2.722.537.500	-		
6.2. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2	VI.4	15.791.942.674	4.444.353.211		
6.2.1. Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận	117.3		12.688.527.064	2.316.371.521		
6.2.2. Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.4		3.103.415.610	2.127.981.690		
7. Trả trước cho người bán	118	VI.4	823.133.909	2.334.981.848		
8. Phải thu dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp	119	VI.4	2.983.105.809	299.719.388		
9. Các khoản phải thu khác	122	VI.4	4.000.000.000	4.003.287.671		
10. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	129	VI.4	(4.734.310.000)	(4.000.000.000)		
II. Tài sản ngắn hạn khác	130		2.189.043.047	2.241.686.604		
1. Tạm ứng	131		25.851.060	30.109.000		
2. Chi phí trả trước ngắn hạn	133	VI.5a	2.163.191.987	2.211.577.604		
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		155.782.751.671	312.651.595.328		
I. Tài sản tài chính dài hạn	210		66.540.994.120	216.279.902.222		

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Các khoản đầu tư	212		66.540.994.120	216.279.902.222
1.1. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	212.1	VI.3c	-	5.000.000.000
1.2. Đầu tư dài hạn khác	212.4	VI.3f	66.540.994.120	211.279.902.222
II. Tài sản cố định	220		16.553.924.621	17.516.851.872
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.6	6.259.642.631	8.286.118.103
- Nguyên giá	222		21.531.376.257	21.489.310.257
- Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(15.271.733.626)	(13.203.192.154)
2. Tài sản cố định vô hình	227	VI.7	10.294.281.990	9.230.733.769
- Nguyên giá	228		36.112.146.459	32.312.276.459
- Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(25.817.864.469)	(23.081.542.690)
IV. Tài sản dài hạn khác	250		72.687.832.930	78.854.841.234
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251	VI.8	1.723.400.000	1.723.400.000
2. Chi phí trả trước dài hạn	252	VI.5b	2.156.023.637	3.944.125.080
3. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	254	VI.9	7.859.409.869	5.359.409.869
4. Lợi thế thương mại	256	VI.10	60.948.999.424	67.827.906.285
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.883.816.340.057	1.393.404.635.577
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		563.673.435.802	186.672.266.106
I. Nợ phải trả ngắn hạn	310		547.103.920.459	169.899.663.262
1. Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	311	VI.11	200.000.000.000	-
1.1. Vay ngắn hạn	312		200.000.000.000	-
2. Trái phiếu phát hành ngắn hạn	316	VI.12	299.760.000.000	149.989.000.000
3. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318		4.943.667.239	639.885.899
4. Phải trả người bán ngắn hạn	320	VI.13	25.015.517.500	42.803.770
5. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321		-	40.000.000
6. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	VI.14	10.157.082.867	5.701.109.246
7. Phải trả người lao động	323		357.794.781	1.522.671.362
8. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		-	112.000
9. Chi phí phải trả ngắn hạn	325	VI.15	6.454.395.000	11.478.387.735
10. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329		415.463.072	485.693.250
II. Nợ phải trả dài hạn	340		16.569.515.343	16.772.602.844
1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	356	VI.16	16.569.515.343	16.772.602.844
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.320.142.904.255	1.206.732.369.471

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.320.142.904.255	1.206.732.369.471
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1.009.716.470.000	1.009.716.470.000
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	411.1	VI.17	1.009.799.820.000	1.009.799.820.000
a Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411.1a		1.009.799.820.000	1.009.799.820.000
1.2 Thặng dư vốn cổ phần	411.2	VI.17	(83.350.000)	(83.350.000)
2. Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	412		(10.047.921.706)	(65.019.103.032)
3. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	414		-	8.005.186.819
4. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		-	8.005.186.819
5. Lợi nhuận chưa phân phối	417		319.294.958.570	245.024.628.865
5.1. Lợi nhuận đã thực hiện	417.1		317.900.790.249	252.936.991.732
5.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2		1.394.168.321	(7.912.362.867)
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	418	VI.18	1.179.397.391	1.000.000.000
TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	440		1.883.816.340.057	1.393.404.635.577

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
1. Nợ khó đòi đã xử lý	004		33.363.940.829	33.363.940.829
2. Cổ phiếu đang lưu hành	006		100.979.982	100.979.982
3. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của công ty chứng khoán	008		204.778.870.000	337.045.040.000
4. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của công ty chứng khoán	009		10.000.000	-
5. Tài sản tài chính chờ về của công ty chứng khoán	010		2.203.000.000	-
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021	VII.1	2.873.799.350.000	4.007.353.581.530
a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		2.445.014.980.000	2.933.521.315.830
b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	021.2		2.203.860.000	1.531.213.500
c. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	021.3		148.480.000.000	664.730.369.900

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
d. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	021.4		234.722.970.000	371.590.467.500
e. Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5		43.377.540.000	35.980.214.800
2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022		18.038.280.000	4.719.602.000
a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1		1.760.130.000	-
b. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	022.2		16.278.150.000	4.719.602.000
3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	023		33.007.210.000	45.700.311.100
4. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của nhà đầu tư	024.b		260.000.000.000	260.000.000.000
5. Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư	025		-	539.400
6. Tiền gửi của khách hàng	026	VII.2	145.507.689.628	157.936.525.600
6.1. Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	027		66.027.442.951	111.740.326.115
6.2. Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	028		79.479.136.742	46.195.089.550
6.3. Tiền gửi của tổ chức phát hành chứng khoán	030		1.109.935	1.109.935
7. Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	031	VII.3	66.027.442.951	111.740.326.115
7.1. Phải trả nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	031.1		64.819.701.257	84.787.619.464
7.2. Phải trả nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	031.2		1.207.741.694	26.952.706.651
8. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	035	VII.3	1.109.935	1.109.935

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		53.567.680.435	53.452.000.356
a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	01.1	VIII.1	37.461.364.502	43.155.243.452
b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	01.2	VIII.2	10.824.690.933	6.006.596.404
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	01.3	VIII.3	5.281.625.000	4.290.160.500
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02	VIII.3	16.844.832.503	15.508.210.163
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	VIII.3	54.675.185.268	67.463.381.684
1.4. Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	04	VIII.3	13.481.275.000	3.252.580.000
1.5. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06	VIII.4	24.793.323.103	36.514.763.006
1.6. Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	07	VIII.4	3.447.700.000	34.260.500.000
1.7. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	08	VIII.4	213.305.170	76.219.827
1.8. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	09	VIII.4	962.709.497	988.973.648
1.9. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	10	VIII.4	100.000.000	145.454.545
1.10. Thu nhập hoạt động khác	11	VIII.4	1.038.261.235	620.322.897
Cộng doanh thu hoạt động	20		169.124.272.211	212.282.406.126
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21		31.601.752.738	41.426.059.922
a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	21.1	VIII.1	22.928.487.065	7.477.778.615
b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	21.2	VIII.2	8.673.265.673	33.948.281.307
2.2. Lỗ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	22		98.580.250	-
2.3. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí lãi vay của các khoản cho vay	24		2.249.860.855	28.277.420.103

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

2.4.	Chi phí hoạt động tự doanh	26		784.200.032	371.755.257
2.5.	Chi phí môi giới chứng khoán	27	VIII.5	25.948.154.765	26.468.080.922
2.6.	Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	28		11.000.000	55.480.000
2.7.	Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	29		-	780.000.000
2.8.	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30		1.188.649.666	1.172.054.208
2.9.	Chi phí các dịch vụ khác	32		2.601.693.160	187.013.606
	Cộng chi phí hoạt động	40		64.483.891.466	98.737.864.018
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH					
3.1.	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	41		-	22.456.635
3.2.	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42		1.920.421.153	643.033.829
3.3.	Doanh thu khác về đầu tư	44	VIII.6	27.090.167.551	5.578.439.922
	Cộng doanh thu hoạt động tài chính	50		29.010.588.704	6.243.930.386
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH					
4.1.	Chi phí lãi vay	52		19.452.471.834	1.072.864.796
4.2.	Chi phí dự phòng suy giảm giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn	54		(3.123.346.254)	-
4.3.	Chi phí tài chính khác	55	VIII.7	7.506.000.000	-
	Cộng chi phí tài chính	60		23.835.125.580	1.072.864.796
V. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN					
		62	VIII.8	42.532.593.657	32.415.181.540
VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG					
		70		67.283.250.212	86.300.426.158
VII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC					
7.1.	Thu nhập khác	71	VIII.9	392.116.521	924.973
7.2.	Chi phí khác	72	VIII.10	405.474.903	536.008.734
	Cộng kết quả hoạt động khác	80		(13.358.382)	(535.083.761)
VIII. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ					
		90		67.269.891.830	85.765.342.397
8.1.	Lợi nhuận đã thực hiện	91		58.166.479.309	106.755.008.873
8.2.	Lợi nhuận chưa thực hiện	92		9.103.412.521	(20.989.666.476)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

IX. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	100		8.830.538.372	15.761.760.420
9.1. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	100.1	VI.14	9.033.657.039	4.665.580.869
9.2. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	100.2		(203.118.667)	11.096.179.551
X. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	200		58.439.353.458	70.003.581.977
10.1 Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho chủ sở hữu	201		58.259.956.067	70.003.581.977
10.2 Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	203		179.397.391	-
XI. THU NHẬP (LỖ) TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	300		54.971.181.326	(60.865.933.961)
11.1. Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	301		54.971.181.326	(60.865.933.961)
TỔNG THU NHẬP TOÀN DIỆN	400		54.971.181.326	(60.865.933.961)
XII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	500			
12.1. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/1 cổ phiếu)	501	VIII.11	577	693

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế thu nhập doanh nghiệp	01		67.269.891.830	85.765.342.397
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02		(15.364.957.259)	15.359.481.389
- Khấu hao tài sản cố định	03	VI.6,7,10	11.683.770.112	4.976.987.071
- Các khoản dự phòng	04	VI.4	734.310.000	2.000.000.000
- Chi phí lãi vay	06		21.702.332.689	29.350.284.899
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	07	VIII.3,6,9	(49.248.975.474)	(18.810.248.194)
- Dự thu tiền lãi	08	VIII.3	(236.394.586)	(2.127.981.690)
- Các khoản điều chỉnh khác	09		-	(29.560.697)
3. Tăng các chi phí phi tiền tệ	10		5.549.919.419	26.996.262.880
- Lỗ đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	11	VIII.2	8.673.265.673	26.996.262.880
- Chi phí dự phòng suy giảm giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn			(3.123.346.254)	-
4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ	18		(10.824.690.933)	(6.006.596.404)
- Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	19	VIII.2	(10.824.690.933)	(6.006.596.404)
5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30		(678.716.258.305)	489.328.837.792
- Tăng (giảm) tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	31		(51.502.254.740)	111.444.867.931
- Tăng (giảm) các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn HTM	32		57.098.580.250	4.901.419.750
- Tăng (giảm) các khoản cho vay	33		(522.837.946.012)	739.437.757.801
- Tăng (giảm) tài sản tài chính sẵn sàng để bán AFS	34		(145.377.719.274)	(330.073.455.961)
- (-) Tăng, (+) giảm phải thu bán các tài sản tài chính	35		(2.722.537.500)	7.010.508.009
- (-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	36		(8.244.173.853)	4.667.484.534

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	37		(2.633.259.849)	287.082.464
- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu khác	39		(65.473.101)	21.151.024
- Tăng (giảm) các tài sản khác	40		(965.259.921)	(4.207.517.518)
- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41		(2.060.718.679)	(6.995.218.232)
- Tăng (giảm) chi phí trả trước	42		1.836.487.060	670.404.817
- (-)Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	43		(4.665.580.869)	(7.894.849.575)
- (-) Lãi vay đã trả	44		(24.695.006.745)	(27.687.678.622)
- Tăng (giảm) phải trả người bán	45		24.976.951.180	(801.472.778)
- Tăng (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46		(112.000)	93.648.715
- Tăng (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47		57.975.029	(1.382.119.329)
- Tăng (giảm) phải trả người lao động	48		(1.253.534.267)	1.173.354.441
- Tăng (giảm) phải trả, phải nộp khác	50		4.337.324.986	(1.336.529.679)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60		(632.086.095.248)	611.443.328.054
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác	61	VI.6,7	(3.841.936.000)	(4.844.463.958)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác	62		-	863.636.364
3. Tiền chi đầu tư vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác	63		(48.198.550.000)	(322.930.902.759)
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác	64		227.145.397.600	48.698.537.700
5. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn	65	VIII.3	26.687.786.899	13.380.228.473
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70		201.792.698.499	(264.832.964.180)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền vay gốc	73		1.412.543.628.178	946.339.000.000
1.1. Tiền vay khác	73.2	VI.11,1 2	1.412.543.628.178	946.339.000.000
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	74		(1.062.772.628.178)	(1.136.085.650.000)
2.1. Tiền chi trả gốc vay khác	74.3	VI.11,1 2	(1.062.772.628.178)	(1.136.085.650.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	80		349.771.000.000	(189.746.650.000)
IV. Lưu chuyển tiền thuần trong năm	90		(80.522.396.749)	156.863.713.874
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	101	VI.1	444.274.440.765	287.410.726.891
- Tiền	101.1		108.223.915.959	57.410.726.891
- Các khoản tương đương tiền	101.2		336.050.524.806	230.000.000.000
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	103	VI.1	363.752.044.016	444.274.440.765
- Tiền	103.1		49.107.919.355	108.223.915.959
- Các khoản tương đương tiền	103.2		314.644.124.661	336.050.524.806

PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng				
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01		9.706.094.530.450	13.397.369.878.670
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02		(9.610.775.953.431)	(13.976.988.788.620)
3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07		(40.190.599.722)	501.194.004.561
4. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng, phí khác	11		(81.541.347.511)	(125.372.328.489)
5. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	14		54.049.289.428	31.882.527.290
6. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	15		(54.049.289.428)	(31.882.527.290)
Tăng tiền thuần trong năm	20		(26.413.370.214)	(203.797.233.878)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng	30	VII.2	157.936.525.600	361.733.759.478
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	31		157.936.525.600	361.733.759.478
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty chứng khoán quản lý	32		111.740.326.115	73.567.127.243
Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	33		46.195.089.550	288.165.522.300
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	35		1.109.935	1.109.935
III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng	40	VII.2	131.523.155.386	157.936.525.600
Tiền gửi ngân hàng cuối năm:	41		131.523.155.386	157.936.525.600
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty chứng khoán quản lý	42		66.027.442.951	111.740.326.115
Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	43		65.494.602.500	46.195.089.550
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	45		1.109.935	1.109.935

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND
Số dư cuối năm

CHI TIẾT	Số dư đầu năm		Thay đổi trong năm		Số dư cuối năm	
	Ngày 01/01/2022	Ngày 01/01/2023	Tăng	Giảm	Ngày 31/12/2022	Ngày 31/12/2023
I. Biến động vốn chủ sở hữu						
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.009.716.470.000	1.009.716.470.000	-	-	1.009.716.470.000	1.009.716.470.000
1.1 Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	1.009.799.820.000	1.009.799.820.000	-	-	1.009.799.820.000	1.009.799.820.000
1.3 Thặng dư vốn cổ phần	(83.350.000)	(83.350.000)	-	-	(83.350.000)	(83.350.000)
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	8.005.186.819	8.005.186.819	-	-	8.005.186.819	8.005.186.819
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	8.005.186.819	8.005.186.819	-	-	8.005.186.819	8.005.186.819
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý	(4.153.169.071)	(65.019.103.032)	59.822.841.594	120.688.775.555	159.697.258.152	104.726.076.826
5. Lợi nhuận chưa phân phối	175.050.607.588	245.024.628.865	174.283.831.461	104.309.810.184	86.364.915.291	12.094.585.586
5.1 Lợi nhuận đã thực hiện	146.679.035.300	252.936.991.732	168.277.555.456	62.019.599.024	68.385.118.430	3.421.319.913
5.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	28.371.572.288	(7.912.362.867)	6.006.276.005	42.290.211.160	17.979.796.861	8.673.265.673
6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-	1.000.000.000	1.000.000.000	-	179.397.391	1.179.397.391
Cộng	1.196.624.282.155	1.206.732.369.471	235.106.673.055	224.998.585.739	246.241.570.834	132.831.036.050
II. Thu nhập toàn diện khác						
1. Lãi, lỗ từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	(4.153.169.071)	(65.019.103.032)	59.822.841.594	120.688.775.555	159.697.258.152	104.726.076.826
Cộng	(4.153.169.071)	(65.019.103.032)	59.822.841.594	120.688.775.555	159.697.258.152	104.726.076.826

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Giấy phép thành lập và hoạt động

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 81/UBCK-GP ngày 31 tháng 01 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp các giấy phép điều chỉnh liên quan đến thay đổi địa chỉ trụ sở chính, thay đổi người đại diện theo pháp luật, Hiện tại, Công ty hoạt động theo Giấy phép điều chỉnh mới nhất số 01/GPĐC-UBCK ngày 05 tháng 01 năm 2023.

2. Địa chỉ liên hệ

Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

3. Điều lệ hoạt động

Điều lệ hoạt động sửa đổi lần thứ 11 của Công ty ban hành ngày 26 tháng 02 năm 2022.

4. Những đặc điểm chính về hoạt động

- Quy mô vốn:
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, tổng vốn điều lệ của Tập đoàn là 1.009.799.820.000 VND, vốn chủ sở hữu là 1.320.142.904.255 VND, tổng tài sản là 1.883.816.340.057 VND.
- Mục tiêu hoạt động:
Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Hạn chế đầu tư:
Công ty thực hiện theo Điều 28, Thông tư số 121/2021/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2021 và các sửa đổi bổ sung như sau:
 - Công ty không được mua, góp vốn mua bất động sản trừ trường hợp để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của Công ty.
 - Công ty không được mua, đầu tư bất động sản để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của Công ty với giá trị còn lại vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng tài sản của Công ty.
 - Công ty không được sử dụng quá bảy mươi phần trăm (70%) vốn chủ sở hữu để đầu tư mua trái phiếu doanh nghiệp hoặc góp vốn sở hữu vào tổ chức khác, trong đó không sử dụng quá 20% vốn chủ sở hữu để đầu tư vào các công ty chưa niêm yết.
 - Công ty không được trực tiếp hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện:
 - ✓ Đầu tư vào cổ phiếu hoặc phần vốn góp của công ty có sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ của Công ty, trừ trường hợp mua cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của khách hàng;

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- ✓ Cùng với người có liên quan đầu tư từ năm phần trăm (5%) trở lên vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác;
 - ✓ Đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết;
 - ✓ Đầu tư quá mười lăm phần trăm (15%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết, quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên;
 - ✓ Đầu tư hoặc góp vốn quá mười phần trăm (10%) tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh;
 - ✓ Đầu tư hoặc góp vốn quá mười lăm phần trăm (15%) vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh.
- Công ty được thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con. Trong trường hợp này Công ty không phải tuân thủ các quy định sau:
- ✓ Đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết;
 - ✓ Đầu tư quá mười lăm phần trăm (15%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết, quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên;
 - ✓ Đầu tư hoặc góp vốn quá mười phần trăm (10%) tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh.

Bên cạnh đó, Công ty dự kiến thành lập và mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con phải đáp ứng các điều kiện sau:

- ✓ Vốn chủ sở hữu sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ tối thiểu phải bằng vốn pháp định cho các nghiệp vụ kinh doanh Công ty đang thực hiện;
 - ✓ Tỷ lệ vốn khả dụng sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ phải đạt một trăm tám mươi phần trăm (180%);
 - ✓ Công ty sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định sau:
 - + Tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty không vượt quá 3 lần. Giá trị tổng nợ theo quy định này không bao gồm: tiền gửi giao dịch chứng khoán của khách hàng; quỹ khen thưởng, phúc lợi; dự phòng trợ cấp mất việc làm; dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư.
 - + Nợ ngắn hạn của Công ty tối đa bằng tài sản ngắn hạn.
- Cấu trúc Tập đoàn
- Các công ty con**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công (TCAM)	Số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán	100%	100%	100%
Quỹ đầu tư Thành Công (TCIF)	Số 550 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Đầu tư vào chứng khoán hoặc các dạng tài sản đầu tư khác, kể cả bất động sản	98%	98%	98%

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty không có công ty liên kết và không có đơn vị trực thuộc.

5. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn có 90 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 76 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính hàng năm của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Các công ty trong Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam; các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán: Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014, Thông tư 23/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán chứng quyền có bảo đảm đối với công ty chứng khoán là tổ chức phát hành; Thông tư số 125/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05 tháng 9 năm 2011 hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty quản lý quỹ; Thông tư số 63/2005/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 14 tháng 9 năm 2005 về việc ban hành chế độ kế toán quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Báo cáo tình hình tài chính giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn của Tập đoàn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng của Tập đoàn kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và tiền gửi của tổ chức phát hành được phản ánh tại các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

4. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

5. Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:
 - Việc phân loại vào tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau.
 - Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Tập đoàn.

Các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua của tài sản không bao gồm chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này) và được tiếp tục ghi nhận sau khi ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý.

Khoản chênh lệch tăng do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý so với kỳ trước được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Chênh lệch tăng đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL". Khoản chênh lệch giảm do đánh giá lại tài sản

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý so với kỳ trước được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL".

Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất ngay khi phát sinh.

6. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán; hoặc không được phân loại là các khoản cho vay và các khoản phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ.

Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua cộng các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này). Sau ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán được ghi nhận theo giá trị hợp lý trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn; trừ trường hợp tài sản tài chính là công cụ vốn không có giá niêm yết trên thị trường hoạt động và các khoản đầu tư mà giá trị của nó không thể xác định một cách đáng tin cậy, tiếp tục được ghi nhận theo giá gốc.

7. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Các tài sản tài chính HTM là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận thông qua lãi/lỗ;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các tài sản tài chính HTM được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua của tài sản cộng (+) các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này như: phí môi giới, phí giao dịch, phí đại lý phát hành và phí ngân hàng). Sau ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính HTM được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Giá trị phân bổ của các khoản đầu tư HTM được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

Phương pháp lãi suất thực là một phương pháp tính toán chi phí phân bổ về thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ liên quan của một tài sản tài chính hoặc một nhóm các khoản đầu tư HTM.

Lãi suất thực là lãi suất chiết khấu chính xác các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc trong kỳ hạn ngắn hơn, nếu cần thiết trở về giá trị ghi sổ hiện tại ròng của tài sản hoặc nợ phải trả tài chính.

Các khoản đầu tư được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Dự phòng được trích lập cho các khoản đầu tư HTM khi có bằng chứng khách quan cho thấy khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được của khoản đầu tư xuất phát từ một hoặc nhiều sự kiện tổn thất xảy ra ảnh hưởng xấu lên luồng tiền tương

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

lai dự kiến của khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Bằng chứng khách quan của sự suy giảm giá trị có thể bao gồm giá thị trường/giá trị hợp lý (nếu có) của khoản nợ bị suy giảm, các dấu hiệu về bên nợ hoặc nhóm các bên nợ đang gặp khó khăn tài chính đáng kể, vỡ nợ hoặc trả nợ không đúng kỳ hạn các khoản lãi và gốc, khả năng bên nợ bị phá sản hoặc có sự tái cơ cấu tài chính và các dữ liệu có thể quan sát cho thấy rằng có sự suy giảm có thể lượng hóa được các luồng tiền dự kiến trong tương lai, chẳng hạn như sự thay đổi về điều kiện trả nợ, tình hình tài chính gắn liền với khả năng vỡ nợ. Khi có bằng chứng về việc giảm giá trị hoặc số dư dự phòng được trích lập được xác định dựa trên sự khác biệt giữa giá trị phân bổ và giá trị hợp lý tại thời điểm đánh giá. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí lãi vay của các khoản cho vay".

8. Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành áp dụng cho công ty chứng khoán. Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Các dạng cam kết cho vay được thực hiện:

- Hợp đồng giao dịch ký quỹ;
- Hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán.

Các khoản cho vay được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính. Dự phòng các khoản cho vay được trích lập dựa trên mức tổn thất ước tính, được tính bằng phần chênh lệch giữa giá trị thị trường của chứng khoán được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay và số dư của khoản vay đó. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí lãi vay của các khoản cho vay".

9. Ngừng ghi nhận tài sản tài chính

Tài sản tài chính (hoặc một phần của một nhóm tài sản tài chính tương tự) được ngừng ghi nhận khi:

- Tập đoàn không còn quyền thu tiền phát sinh từ các tài sản tài chính; hoặc
- Tập đoàn chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản tài chính hoặc đồng thời phát sinh nghĩa vụ thanh toán gần như lập tức toàn bộ số tiền thu được cho bên thứ ba thông qua hợp đồng chuyển giao; và
 - Tập đoàn chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với tài sản, hoặc
 - Tập đoàn không chuyển giao hay giữ lại toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn với tài sản đó nhưng đã chuyển giao quyền kiểm soát tài sản.

Khi Tập đoàn chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản hoặc đã ký hợp đồng chuyển giao với bên thứ ba nhưng vẫn chưa chuyển giao phần lớn mọi rủi ro và lợi ích gắn liền với tài sản hoặc chuyển giao quyền kiểm soát đối với tài sản, tài sản vẫn được ghi nhận là tài sản của Tập đoàn. Trong trường hợp đó, Tập đoàn cũng ghi nhận một khoản nợ phải trả tương ứng. Tài sản được chuyển giao và nợ phải trả tương ứng được ghi nhận trên cơ sở phản ánh quyền và nghĩa vụ mà Tập đoàn giữ lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Phân loại lại tài sản tài chính

Tập đoàn được phân loại lại các tài sản tài chính vào nhóm tài sản tài chính khác phù hợp do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, theo đó:

- Tài sản tài chính FVTPL phi phái sinh và không bị yêu cầu phân loại vào nhóm tài sản tài chính FVTPL vào lúc ghi nhận ban đầu có thể được phân loại lại vào nhóm cho vay và phải thu trong một số trường hợp đặc biệt hoặc vào nhóm tiền và tương đương tiền nếu thỏa mãn các điều kiện được phân loại vào nhóm này. Các khoản lãi, lỗ đã ghi nhận do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL trước thời điểm phân loại lại sẽ không được hoàn nhập.
- Nếu do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, việc phân loại một khoản đầu tư vào nhóm nắm giữ đến khi đáo hạn không còn phù hợp thì khoản đầu tư đó phải được chuyển sang nhóm tài sản tài chính AFS và phải định giá lại theo giá trị hợp lý. Chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động - Chênh lệch đánh giá lại theo giá trị hợp lý.

11. Giá thị trường/giá trị hợp lý của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các tài sản tài chính có thể chuyển nhượng được trên thị trường tại ngày kết thúc năm tài chính tương ứng với chênh lệch giữa giá trị sổ sách và giá trị thực tế trên thị trường tại ngày có giao dịch gần nhất nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 114/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí lãi vay của các khoản cho vay".

Giá thị trường/hợp lý của chứng khoán được xác định theo các cơ sở sau:

- Giá trị thị trường của chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.
- Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa bình quân tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất gần nhất.
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường làm cơ sở để đánh giá lại là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của ba (03) công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm đánh giá lại nhưng không quá một tháng tính đến ngày đánh giá lại.
- Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được đánh giá khả năng và mức độ giảm giá dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

12. Các khoản phải thu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập căn cứ vào Điều 6, Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2019 cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục “Chi phí quản lý công ty chứng khoán”.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là: chi phí công cụ, dụng cụ; chi phí thuê văn phòng, sửa chữa cải tạo văn phòng và chi phí viễn thông, cước đường truyền.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí thuê văn phòng, sửa chữa cải tạo văn phòng và chi phí viễn thông, cước đường truyền

Các chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng căn cứ vào kỳ hạn hiệu lực của hợp đồng và không quá 3 năm.

13. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc, thiết bị	05 - 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị văn phòng	06 - 08

15. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn chủ yếu là phần mềm. Nguyên giá của phần mềm là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian từ 3 đến 8 năm.

16. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động hợp nhất nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động hợp nhất.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

17. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán; cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

18. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận vào vốn điều lệ theo giá gốc.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và chưa thực hiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lợi nhuận chưa thực hiện của năm tài chính là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ hoặc tài sản tài chính khác tính vào Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất thuộc danh mục tài sản tài chính của Tập đoàn.

Lợi nhuận đã thực hiện của năm tài chính là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí tính vào Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất của Tập đoàn ngoài khoản lãi/lỗ do đánh giá lại tài sản tài chính đã được ghi nhận vào lợi nhuận chưa thực hiện.

Các quỹ

Số dư các quỹ đầu năm của Tập đoàn được trích theo quy định của Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính và Điều lệ của Công ty mẹ. Theo đó, Công ty mẹ sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm (lợi nhuận trước ngày 01 tháng 02 năm 2022) để trích lập các quỹ như sau:

	Mức trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	10% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	5%	10% vốn điều lệ

Từ ngày 01 tháng 02 năm 2022, Thông tư 146/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2014 hết hiệu lực và được thay thế bằng Thông tư 114/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 12 năm 2021. Theo đó, Công ty mẹ dừng trích lập hai quỹ này và hoàn nhập toàn bộ số dư 2 quỹ này vào lợi nhuận chưa phân phối theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ 17 ngày 08 tháng 6 năm 2023.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ cũng như các quy định của pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận căn cứ vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ có thể được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của các loại chứng khoán.

Thu nhập lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi là không chắc chắn.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tập đoàn được xác lập, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được cập nhật và theo dõi số lượng cổ phiếu nắm giữ mà không được ghi nhận là doanh thu.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Khi có thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Nếu không thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu, gồm: các khoản thu về thanh lý tài sản cố định, nhượng bán tài sản cố định; thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng; thu tiền bảo hiểm được bồi thường; thu được từ các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí các năm trước; khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập; thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại; và các khoản thu khác được ghi nhận là thu nhập khác theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 – Doanh thu và thu nhập khác.

20. Phương pháp tính giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra

Tập đoàn áp dụng phương pháp bình quân di động để tính giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra.

21. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

24. Các khoản mục không có số liệu

Các khoản mục không được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất này theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 và Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành là các khoản mục không có số liệu.

V. QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động của Tập đoàn. Tập đoàn đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Tập đoàn để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

1. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, các tài sản tài chính, các khoản phải thu và các tài sản khác.

Tiền gửi ngân hàng

Tập đoàn chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi ở các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận Quản trị rủi ro của Tập đoàn. Rủi ro tín dụng tối đa đối với các khoản mục trong Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất là giá trị ghi sổ. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các tài sản tài chính

Tập đoàn quản lý rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản đầu tư vào các tài sản tài chính thông qua chính sách, quy trình và thủ tục kiểm soát của Tập đoàn. Tập đoàn chỉ đầu tư vào các loại cổ phiếu, trái phiếu và chứng chỉ quỹ của các đơn vị có tình hình tài chính tốt, ổn định và sở hữu các thương hiệu lớn ở Việt Nam. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với các tài sản tài chính là thấp.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu của Tập đoàn gồm: phải thu bán các tài sản tài chính; phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính; các khoản cho vay và các khoản phải thu khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn quản lý rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản phải thu về cho vay thông qua chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Tập đoàn có liên quan đến quy trình cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán cho khách hàng. Tập đoàn chỉ thực hiện cho vay ký quỹ với các chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ theo Quy chế cho vay ký quỹ. Hạn mức tín dụng được kiểm soát trên cơ sở giá trị tài sản đảm bảo, tín nhiệm giao dịch của khách hàng.

Tập đoàn quản lý rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản phải thu còn lại thông qua chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát có liên quan. Chất lượng tín dụng của khách hàng được đánh giá dựa trên đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.

Tập đoàn thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu hồi được. Đối với các khách hàng lớn, Tập đoàn thực hiện xem xét suy giảm chất lượng tín dụng thường xuyên. Tập đoàn tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu tồn đọng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu có liên quan đến nhiều đối tượng khác nhau nên rủi ro tín dụng không bị tập trung vào một đối tượng đáng kể nào.

Ngoại trừ khoản phải thu khó đòi đã được lập dự phòng tại thuyết minh số VI.4. Tất cả các tài sản tài chính của Tập đoàn đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

2. **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Tập đoàn dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng từ 01 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

3. **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

Rủi ro ngoại tệ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận trước thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường phát sinh do thay đổi lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Tập đoàn. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Tập đoàn nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Tập đoàn và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Tập đoàn không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì đa phần các khoản tiền gửi ngân hàng có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận trước thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	27.309.363	104.578.348
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Công ty	49.080.609.992	108.119.337.611
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng)	314.644.124.661	336.050.524.806
Cộng	363.752.044.016	444.274.440.765

2. Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm
Của Tập đoàn	82.258.276	3.323.819.361.586
Cổ phiếu	65.098.276	1.584.995.371.586
Trái phiếu	17.160.000	1.738.823.990.000
Của nhà đầu tư	1.046.589.045	19.712.541.310.483
Cổ phiếu	996.355.345	19.673.592.450.483
Trái phiếu	2.000	2.180.500.000
Chứng khoán khác	50.231.700	36.768.360.000
Cộng	1.128.847.321	23.036.360.672.069

3. Các loại tài sản tài chính

3a. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Cổ phiếu niêm yết	51.502.254.740	53.653.680.000	18.342.444.120	11.390.425.693
QTP	7.166.560.674	7.098.080.000	-	-
QNS	9.414.517.864	10.076.000.000	-	-
ACB	24.436.148.232	25.895.650.000	-	-
SIP	6.464.275.190	6.360.000.000	-	-
YTC	-	-	18.342.444.120	11.390.425.693
Cổ phiếu niêm yết khác	4.020.752.780	4.223.950.000	-	-
Cổ phiếu chưa niêm yết	10.700.000	-	10.700.000	-
TRI	10.700.000	-	10.700.000	-
Cộng	51.512.954.740	53.653.680.000	18.353.144.120	11.390.425.693

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3b. Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
BBT	23.718.520.000	7.750.540.000	23.718.520.000	9.244.620.000
FDC	60.160.000.000	65.875.200.000	60.160.000.000	61.513.600.000
STB	-	-	139.025.721.476	101.475.000.000
QTP	85.884.483.866	85.942.120.000	49.097.420.000	42.255.200.000
BMI	42.620.662.599	37.914.397.500	46.151.708.528	36.775.750.000
HTP	185.991.636.000	186.381.832.600	-	-
ACB	88.994.135.491	93.278.832.000	-	-
Các cổ phiếu khác	58.545.414.350	58.724.008.500	82.383.763.028	84.253.860.000
Cộng	545.914.852.306	535.866.930.600	400.537.133.032	335.518.030.000

3c. Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	5.000.000.000	57.098.580.250
Trái phiếu của Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	-	57.098.580.250
Trái phiếu Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (50.000 trái phiếu với thời hạn nắm giữ là 6 năm, đến ngày 26 tháng 12 năm 2024)	5.000.000.000	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	-	5.000.000.000
Trái phiếu có kỳ hạn 6 năm của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	-	5.000.000.000
Cộng	5.000.000.000	62.098.580.250

3d. Các khoản cho vay

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Gốc cho vay giao dịch ký quỹ	699.575.276.903	699.575.276.903	213.125.678.351	213.125.678.351
Gốc ứng trước tiền bán chứng khoán	46.410.203.928	46.410.203.928	10.021.856.468	10.021.856.468
Cộng	745.985.480.831	745.985.480.831	223.147.534.819	223.147.534.819

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3e. *Tình hình biến động các khoản đầu tư theo nhóm do đánh giá lại theo giá trị thị trường cuối năm*

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023:

STT	Tài sản tài chính	Giá mua	Giá trị thị trường hoặc giá trị cuối năm	Chênh lệch đánh giá lại		Giá trị đánh giá lại
				Tăng	Giảm	
I.	Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	51.512.954.740	53.653.680.000	2.151.425.260	10.700.000	53.653.680.000
1.	Cổ phiếu niêm yết	51.502.254.740	53.653.680.000	2.151.425.260	-	53.653.680.000
2.	Cổ phiếu hủy niêm yết	10.700.000	-	-	10.700.000	-
II.	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	545.914.852.306	535.866.930.600	-	10.047.921.706	535.866.930.600
	Cộng	597.427.807.046	589.520.610.600	2.151.425.260	10.058.621.706	589.520.610.600

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022:

STT	Tài sản tài chính	Giá mua	Giá trị thị trường hoặc giá trị cuối năm	Chênh lệch đánh giá lại		Giá trị đánh giá lại
				Tăng	Giảm	
I.	Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	18.353.144.120	11.390.425.693	-	6.962.718.427	11.390.425.693
1.	Cổ phiếu niêm yết	18.342.444.120	11.390.425.693	-	6.952.018.427	11.390.425.693
2.	Cổ phiếu hủy niêm yết	10.700.000	-	-	10.700.000	-
II.	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	400.537.133.032	335.518.030.000	-	65.019.103.032	335.518.030.000
	Cộng	418.890.277.152	346.908.455.693	-	71.981.821.459	346.908.455.693

3f. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Hồ Điệp ⁽ⁱ⁾	-	102.079.902.222
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia ⁽ⁱⁱ⁾	-	14.400.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Cẩm Tú ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	94.800.000.000
Công ty Cổ phần Seoul Metal Viet Nam ^(iv)	27.211.800.000	-
Công ty Cổ phần Iris Land ^(v)	4.406.250.000	-
Công ty Cổ phần TQ Landspace ^(vi)	10.060.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Med Tech An An ^(vii)	6.520.500.000	-
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh ^(viii)	18.342.444.120	-
Cộng	66.540.994.120	211.279.902.222

- (i) Tập đoàn đã chuyển nhượng toàn bộ 9.490.900 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Hồ Điệp, đã thu toàn bộ tiền bán là 114.137.563.400 VND.
- (ii) Tập đoàn đã chuyển nhượng toàn bộ 800.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia, đã thu toàn bộ tiền bán là 7.004.000.000 VND.
- (iii) Tập đoàn đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Cẩm Tú, đã thu toàn bộ tiền bán là 106.003.834.200 VND.
- (iv) Tập đoàn nhận chuyển nhượng 358.050 cổ phần của Công ty Cổ phần Seoul Metal Việt Nam với số tiền đầu tư là 27.211.800.000 VND.
- (v) Theo Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 04/2023/GCN/KN ngày 14 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn sở hữu 375.000 cổ phiếu, tương đương 15% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Iris Land.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 04/2023/CNCP và Sổ đăng ký cổ đông số 01/2023/SCĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn sở hữu 1.000.000 cổ phiếu, tương đương 10% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần TQ Landspace.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (vii) Theo Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 010/GCNSHCP/AAMT ngày 23 tháng 11 năm 2023, Tập đoàn sở hữu 805.000 cổ phiếu, tương đương 0,7% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần tập đoàn Med Tech An An.
- (viii) Tập đoàn sở hữu 152.701 cổ phần, tương đương 4,96% của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các khoản phải thu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản phải thu bán các tài sản tài chính	2.722.537.500	-
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	15.791.942.674	4.444.353.211
Phải thu lãi giao dịch ký quỹ	10.863.627.064	2.316.371.521
Phải thu cổ tức - cổ phiếu phổ thông	4.639.875.000	-
Dự thu lãi tiền gửi	282.892.665	863.163.197
Dự thu lãi trái phiếu doanh nghiệp	5.547.945	1.264.818.493
Trả trước cho người bán	823.133.909	2.334.981.848
Phải thu dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	2.983.105.809	299.719.388
Phải thu hoa hồng môi giới chứng khoán	199.189.788	40.527.483
Phải thu thuế Thu nhập cá nhân chuyển nhượng chứng khoán của nhà đầu tư	81.883.968	34.633.053
Phải thu dịch vụ khác	2.702.032.053	224.558.852
Phải thu khác	4.000.000.000	4.003.287.671
Phải thu ông Đoàn Quang Sang ⁽ⁱ⁾	4.000.000.000	4.000.000.000
Phải thu khác	-	3.287.671
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(4.734.310.000)	(4.000.000.000)
Cộng	21.586.409.892	7.082.342.118

- ⁽ⁱ⁾ Khoản phải thu ông Đoàn Quang Sang – cổ đông của Công ty, tương ứng với giá trị của 400.000 cổ phiếu liên quan đến vụ kiện giữa Công ty và ông Nguyễn Thành Chung.

Ông Đoàn Quang Sang đã ủy quyền toàn bộ quyền và nghĩa vụ liên quan đến 200.000 cổ phiếu (tương đương 2.000.000.000 VND) cho người đại diện pháp luật của Công ty.

Ngày 04 tháng 8 năm 2021, Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã ra Bản án số 1145/2020/KDTM-ST tuyên xử chấp thuận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty, buộc ông Đoàn Quang Sang phải thanh toán số tiền 6.469.120.000 VND, bao gồm tiền nợ gốc 4.000.000.000 VND và các khoản khác với số tiền là 2.469.120.000 VND. Ngày 17 tháng 02

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

năm 2021, Cục thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh cũng đã có quyết định số 1586/QĐ-CTHADS cho thi hành bản án.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty vẫn chưa nhận được số tiền nêu trên, Công ty đã trích lập đủ 100% giá trị khoản phải thu với số tiền là 4.000.000.000 VND.

Biến động dự phòng suy giảm các khoản phải thu trong năm

Số đầu năm	(4.000.000.000)
Trích lập dự phòng trong năm	(734.310.000)
Số cuối năm	(4.734.310.000)

5. Chi phí trả trước

5a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	47.195.671	33.624.228
Thuê văn phòng	504.900.000	564.300.000
Viễn thông, cước đường truyền	684.569.733	884.898.326
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	926.526.583	728.755.050
Cộng	2.163.191.987	2.211.577.604

5b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ, vật dụng văn phòng	630.188.892	1.214.367.995
Sửa chữa, cải tạo văn phòng	1.346.112.201	2.704.652.397
Viễn thông, cước đường truyền, bảo trì	35.441.656	13.670.800
Chi phí trả trước dài hạn khác	144.280.888	11.433.888
Cộng	2.156.023.637	3.944.125.080

6. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc thiết bị	Thiết bị văn phòng	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	21.013.293.130	476.017.127	21.489.310.257
Mua trong năm	-	42.066.000	42.066.000
Số cuối năm	21.013.293.130	518.083.127	21.531.376.257
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	8.322.746.130	232.700.000	8.555.446.130
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Máy móc thiết bị</u>	<u>Thiết bị văn phòng</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	12.931.910.516	271.281.638	13.203.192.154
Khấu hao trong năm	2.024.709.285	43.832.187	2.068.541.472
Số cuối năm	14.956.619.801	315.113.825	15.271.733.626
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	8.081.382.614	204.735.489	8.286.118.103
Số cuối năm	6.056.673.329	202.969.302	6.259.642.631
7. Tài sản cố định vô hình			
	<u>Phần mềm</u>	<u>Tài sản vô hình khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	31.726.976.459	585.300.000	32.312.276.459
Mua trong năm	3.799.870.000	-	3.799.870.000
Số cuối năm	35.526.846.459	585.300.000	36.112.146.459
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	17.443.418.894	-	17.443.418.894
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	22.807.671.561	273.871.129	23.081.542.690
Khấu hao trong năm	2.619.261.779	117.060.000	2.736.321.779
Số cuối năm	25.426.933.340	390.931.129	25.817.864.469
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	8.919.304.898	311.428.871	9.230.733.769
Số cuối năm	10.099.913.119	194.368.871	10.294.281.990

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đặt cọc thuê văn phòng	1.080.000.000	1.080.000.000
Ký quỹ taxi	23.000.000	23.000.000
Ký quỹ khác	620.400.000	620.400.000
Cộng	1.723.400.000	1.723.400.000

9. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán phản ánh khoản tiền ký quỹ tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Theo Quyết định 105/QĐ-VSD ngày 20 tháng 8 năm 2021 thay thế cho Quyết định số 27/QĐ-VSD ngày 13 tháng 3 năm 2015 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng quỹ hỗ trợ thanh toán của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120.000.000 VND tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và hàng năm phải đóng bổ sung 0,01% tổng giá trị chứng khoán môi giới năm trước, nhưng không vượt quá 2.500.000.000 VND/năm.

Biến động khoản tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	6.845.135.587	4.570.518.309
Tiền lãi phân bổ hàng năm	894.274.282	668.891.560
Tổng cộng	7.859.409.869	5.359.409.869

10. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh do hợp nhất kinh doanh liên quan đến công ty con. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công
Nguyên giá	
Số đầu năm	68.789.068.614
Số cuối năm	68.789.068.614
Số đã phân bổ	
Số đầu năm	961.162.329
Phân bổ trong năm	6.878.906.861
Số cuối năm	7.840.069.190
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	67.827.906.285
Số cuối năm	60.948.999.424

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Vay ngắn hạn

Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số vay trong năm	Số trả trong năm	Số cuối năm
Ngân hàng Liên doanh Việt – Nga	-	806.269.000.000	(606.269.000.000)	200.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – BIDV	-	209.500.000.000	(209.500.000.000)	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	80.000.000.000	(80.000.000.000)	-
Vay các cá nhân khác		17.014.628.178	(17.014.628.178)	-
Cộng	-	1.112.783.628.178	(912.783.628.178)	200.000.000.000

12. Trái phiếu phát hành ngắn hạn

Thông tin chi tiết về các loại trái phiếu phát hành của Tập đoàn như sau:

Trái phiếu phát hành ngày 23 tháng 02 năm 2022

Ngày 23/02/2022, Công ty đã hoàn tất việc phát hành trái phiếu lần 1 năm 2022 với tổng giá trị 200.000.000.000 đồng (hai trăm tỷ đồng), mã trái phiếu TCIH2223001, kỳ hạn 01 năm, ngày phát hành 23/02/2022, ngày đáo hạn 23/02/2023.

- Tên trái phiếu : Trái phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công
- Mã trái phiếu : TCIH2223001
- Thời điểm phát hành : 23/02/2022
- Kỳ hạn gốc : 1 năm
- Số lượng trái phiếu phát hành : 2.000 trái phiếu
- Mệnh giá : 100.000.000 VND
- Lãi suất : Nợ gốc của Trái phiếu sẽ chịu lãi với mức lãi suất cố định là 10%/năm. Tiền lãi trái phiếu được thanh toán theo từng kỳ tính lãi mỗi 6 tháng/ lần bắt đầu từ ngày phát hành đến ngày đáo hạn và trả sau, định kỳ vào ngày trả lãi.
- Tài sản đảm bảo : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công
Giá trị tài sản đảm bảo biến động theo giá cổ phiếu giao dịch trên HNX.
Số lượng, giá trị tài sản bảo đảm có thể biến động tăng/giảm phụ thuộc vào thỏa thuận của các bên có liên quan thể hiện tại các Văn kiện Trái phiếu và/hoặc thực tế phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Mục đích sử dụng vốn : Tăng quy mô vốn hoạt động để tài trợ cho các giao dịch cho vay ký quỹ, đầu tư.
- Tình hình sử dụng số tiền thu : Công ty sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu để tài trợ được từ việc phát hành trái phiếu cho các giao dịch cho vay ký quỹ: 187.408.500.000 đồng, đầu tư: 12.591.500.000 đồng, thời gian giải ngân: quý 1 năm 2022.
- Mua lại trái phiếu : Vào ngày 21 tháng 11 năm 2022, Công ty đã mua lại 25% số lượng trái phiếu đang sở hữu là 500 trái phiếu tương ứng với tổng giá trị 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).
Số trái phiếu còn lại là 1.500 trái phiếu tương ứng với tổng giá trị 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng) Công ty đã mua lại vào ngày 23 tháng 02 năm 2023.

Trái phiếu phát hành ngày 11 tháng 9 năm 2023

- Nghị quyết ban hành : Nghị quyết 21/2023/NQ-HĐQT ngày 07/9/2023
- Mã trái phiếu : TC1H2324001
- Thời điểm phát hành : 11/9/2023
- Kỳ hạn gốc : 1 năm.
- Kỳ hạn trả lãi trái phiếu : Tiền lãi trái phiếu được thanh toán theo từng kỳ tính lãi mỗi 3 tháng/lần bắt đầu từ ngày phát hành đến ngày đáo hạn và trả sau, định kỳ vào ngày trả lãi.
- Số lượng trái phiếu phát hành : 3.000 trái phiếu
- Mệnh giá : 100.000.000 VND
- Tổng khối lượng huy động từ phát hành trái phiếu (theo mệnh giá) : 300.000.000.000 VND
- Lãi suất : Nợ gốc của Trái phiếu sẽ chịu lãi với mức lãi suất cố định là 11%/năm.
- Tài sản đảm bảo : 50.000.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công với mã chứng khoán là TCI.
Số lượng, giá trị tài sản bảo đảm có thể biến động tăng/giảm phụ thuộc vào thỏa thuận của các bên có liên quan thể hiện tại các Văn kiện Trái phiếu và/hoặc thực tế phát sinh.
- Tình trạng pháp lý của tài sản đảm bảo : 31.000.000 cổ phiếu TCI đã được lưu ký trong tài khoản chứng khoán của Bên đảm bảo mở tại Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ chí Minh. Bên đảm bảo sẽ lưu ký thêm phần còn lại không trễ hơn ngày 30/9/2023.
Tập đoàn đã lưu ký bổ sung phần còn lại vào ngày 27/9/2023. 50.000.000 cổ phiếu TCI đã được lưu ký trong tài khoản chứng khoán của Bên đảm bảo mở tại Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Giá một cổ phiếu TCI : 16.500 đồng/cổ phiếu được dùng làm tài sản đảm bảo (Theo chứng thư thẩm định giá số 516701/CT-AAIS ngày 07/9/2023 phát hành bởi Công ty TNHH Thông tin Tư vấn Định giá)
- Giá trị tài sản đảm bảo : 825.000.000.000 đồng (tính trên số lượng cổ phiếu TCI ban đầu dùng làm tài sản đảm bảo ban đầu là 50.000.000 cổ phiếu).
Chi tiết về số lượng cổ phiếu TCI được dùng làm tài sản đảm bảo ban đầu thực hiện theo thực tế phát sinh và thỏa thuận liên quan. Giá trị tài sản đảm bảo (là cổ phiếu TCI) cũng sẽ biến động theo thị trường (do giá cổ phiếu TCI đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh).
- Thời gian định giá lại : Được quy định cụ thể tại các điều kiện trái phiếu và văn kiện trái phiếu có liên quan.
- Nghĩa vụ đảm bảo : Tài sản bảo đảm này sẽ được sử dụng bảo đảm cho nghĩa vụ của Trái phiếu được phát hành theo phương án phát hành.
- Đăng ký biện pháp bảo đảm : Việc đăng ký biện pháp bảo đảm đối với tài sản bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm và theo thỏa thuận tại các văn kiện trái phiếu có liên quan. Bên đảm bảo sẽ thực hiện thủ tục đăng ký biện pháp bảo đảm trước 31.000.000 cổ phiếu TCI, phần còn lại sẽ đăng ký biện pháp bảo đảm không trễ hơn ngày 30/9/2023.
Công ty đã đăng ký đủ biện pháp bảo đảm cho 50.000.000 cổ phiếu TCI.
- Thứ tự thanh toán của nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu khi xử lý tài sản bảo đảm để thanh toán nợ theo tỷ lệ sở hữu
 - + Một là, thanh toán tất cả các khoản gốc của Trái phiếu
 - + Hai là, thanh toán các khoản lãi của Trái phiếu mà chưa được thanh toán
 - + Ba là, thanh toán tất cả các khoản tiền phạt đã phát sinh và chưa thanh toán theo Trái phiếu
 - + Bốn là, thanh toán tất cả các nghĩa vụ được bảo đảm khác chưa thanh toán tại thời điểm đó.

Công ty/Bên bảo đảm có thể rút, bổ sung, thay thế tài sản bảo đảm này và/hoặc tài sản bảo đảm khác và việc rút, bổ sung, thay thế tài sản bảo đảm thực hiện theo các điều khoản, điều kiện trái phiếu quy định cụ thể tại các văn kiện trái phiếu có liên quan.
- Mục đích sử dụng vốn : Căn cứ phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt tại Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua Phương án phát hành trái phiếu năm 2023 ngày 07 tháng 9 năm 2023: cơ cấu lại nợ của Công ty
- Mua lại trái phiếu : Công ty không có kế hoạch mua lại trái phiếu trước hạn. Công ty có thể bị bắt buộc mua lại trái phiếu trước hạn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

theo quy định của các điều kiện, điều khoản khác của trái phiếu quy định tại các văn kiện trái phiếu có liên quan.

- Tình hình sử dụng số tiền : Công ty sử dụng toàn bộ vốn từ phát hành trái phiếu để thu được từ việc phát trả nợ vay, giá trị giải ngân: 300.000.000.000 VND, cụ thể: hành trái phiếu
- Ngân hàng Liên doanh Việt Nga – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh: 102.085.000.000 đồng,
 - Ngân hàng Liên doanh Việt Nga – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh: 97.915.000.000 đồng,
 - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam: 98.000.000.000 đồng,
 - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam: 2.000.000.000 đồng.

Thời gian giải ngân: quý 4 năm 2023.

Chi tiết biến động chỉ tiêu Trái phiếu phát hành ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	149.989.000.000
Phát hành thêm thu bằng tiền	300.000.000.000
Chi phí phát hành	(240.000.000)
Thanh toán tiền mua lại	(149.989.000.000)
Số cuối năm	299.760.000.000

13. Phải trả người bán ngắn hạn

Các khoản phải trả nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	38.182	143.863
Thuế thu nhập cá nhân của nhân viên	202.096.078	133.983.450
Thuế thu nhập cá nhân của nhà đầu tư	900.709.460	901.369.898
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.033.657.039	4.665.612.035
Các loại thuế khác	20.582.108	-
Cộng	10.157.082.867	5.701.109.246

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất năm nay là chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau nên số thuế được trình

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1; TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí dịch vụ mua ngoài	84.800.000	86.400.000
Chi phí lãi vay	2.349.791.686	5.342.465.742
Chi phí quản lý khác	4.019.803.314	6.049.521.993
Cộng	6.454.395.000	11.478.387.735

16. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến khoản lợi nhuận chưa thực hiện từ đánh giá tăng, giảm các tài sản tài chính tại Công ty mẹ và nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh liên quan đến khoản dự phòng đầu tư của Công ty mẹ tại Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20%.

17. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Được phép phát hành và đã góp vốn đủ		
Số lượng (cổ phần)	100.979.982	100.979.982
Mệnh giá (VND/cổ phần)	10.000	10.000
Giá trị (VND)	1.009.799.820.000	1.009.799.820.000
Thặng dư vốn cổ phần	(83.350.000)	(83.350.000)
Cộng	1.009.716.470.000	1.009.716.470.000

Tập đoàn chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng lợi tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tập đoàn. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Danh sách các cổ đông của Tập đoàn tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital	553.284.360.000	553.284.360.000
Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean	30.000.000.000	30.000.000.000
Các cổ đông khác	426.515.460.000	426.515.460.000
Cộng	1.009.799.820.000 0	1.009.799.820.000 0

18. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại Quý đầu tư Thành Công (công ty con).

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của nhà đầu tư

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính giao dịch được tự do chuyển nhượng	2.445.014.980.000	2.933.521.315.830
Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	2.203.860.000	1.531.213.500
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	148.480.000.000	664.730.369.900
Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	234.722.970.000	371.590.467.500
Tài sản tài chính chờ thanh toán	43.377.540.000	35.980.214.800
Cộng	2.873.799.350.000	4.007.353.581.530

2. Tiền gửi của nhà đầu tư

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý</i>	66.027.442.951	111.740.326.115
Của nhà đầu tư trong nước	64.819.701.257	84.787.619.464
Của nhà đầu tư nước ngoài	1.207.741.694	26.952.706.651
<i>Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng</i>	79.479.136.742	46.195.089.550
<i>Tiền gửi của tổ chức phát hành chứng khoán</i>	1.109.935	1.109.935
Cộng	145.507.689.628	157.936.525.600

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Phải trả nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	66.027.442.951	111.740.326.115
Của nhà đầu tư trong nước	64.819.701.257	84.787.619.464
Của nhà đầu tư nước ngoài	1.207.741.694	26.952.706.651
Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	1.109.935	1.109.935
Cộng	66.028.552.886	111.741.436.050

VIII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT

1. Lãi/(lỗ) bán các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Danh mục các khoản đầu tư	Số lượng bán	Tổng giá trị bán	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán Năm nay	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán năm trước
Lãi bán	22.320.790	564.051.710.500	526.590.345.998	37.461.364.502	43.155.243.452
Các cổ phiếu niêm yết	22.320.790	564.051.710.500	526.590.345.998	37.461.364.502	43.155.243.452
Cộng	22.320.790	564.051.710.500	526.590.345.998	37.461.364.502	43.155.243.452
Lỗ bán					
Cổ phiếu	6.169.850	150.703.437.940	172.151.916.621	(21.448.478.681)	(2.662.000.615)
Trái phiếu	8.581.000	971.930.124.000	973.366.194.384	(1.436.070.384)	(2.659.980.000)
Khác	10	104.581.815.000	104.625.753.000	(43.938.000)	(2.155.798.000)
Cộng	14.750.860	1.227.215.376.940	1.250.143.864.005	(22.928.487.065)	(7.477.778.615)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6. Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Chênh lệch tăng/(giảm) đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL

Danh mục các tài sản STT tài chính	Giá trị mua theo sổ sách	Giá trị hợp lý	Số dư chênh lệch đánh giá lại cuối năm	Số dư chênh lệch đánh giá lại đầu năm	Chênh lệch thuần điều chỉnh sổ kế toán trong năm
1. Cổ phiếu niêm yết	51.502.254.740	53.653.680.000	2.151.425.260	-	2.151.425.260
QTP	7.166.560.674	7.098.080.000	(68.480.674)	-	(68.480.674)
QNS	9.414.517.864	10.076.000.000	661.482.136	-	661.482.136
ACB	24.436.148.232	25.895.650.000	1.459.501.768	-	1.459.501.768
SIP	6.464.275.190	6.360.000.000	(104.275.190)	-	(104.275.190)
Cổ phiếu khác	4.020.752.780	4.223.950.000	203.197.220	-	203.197.220
2. Cổ phiếu hủy niêm yết	10.700.000	-	(10.700.000)	(10.700.000)	-
Cộng	51.512.954.740	53.653.680.000	2.140.725.260	(10.700.000)	2.151.425.260

3. Cổ tức và tiền lãi phát sinh từ bán các tài sản tài chính FVTPL, các khoản cho vay, HTM, AFS

	Năm nay	Năm trước
Từ tài sản tài chính FVTPL	5.281.625.000	4.290.160.500
Cổ tức	5.281.625.000	4.290.160.500
Từ tài sản tài chính HTM	16.844.832.503	15.508.210.163
Lãi thực thu	16.608.437.917	13.380.228.473
Lãi trích trước	236.394.586	2.127.981.690
Từ các khoản cho vay và phải thu	54.675.185.268	67.463.381.684
Tiền lãi cho vay hoạt động Margin	49.314.514.847	60.789.297.360
Tiền lãi cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng	4.148.971.503	4.439.831.855
Phí gia hạn nợ Margin	1.211.698.918	2.234.252.469
Từ tài sản tài chính AFS	13.481.275.000	3.252.580.000
Cổ tức	13.481.275.000	3.252.580.000
Cộng	90.282.917.771	90.514.332.347

4. Doanh thu ngoài thu nhập từ các tài sản tài chính

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu môi giới	24.793.323.103	36.514.763.006
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	3.447.700.000	34.260.500.000
Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	213.305.170	76.219.827
Doanh thu lưu ký chứng khoán	962.709.497	988.973.648
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	100.000.000	145.454.545
Doanh thu khác	1.038.261.235	620.322.897
Cộng	30.555.299.005	72.606.233.923

5. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Chi phí giao dịch chứng khoán môi giới	6.566.032.728	8.148.195.503
Chi phí nhân viên	8.113.152.822	9.341.856.659
Chi phí công cụ dụng cụ	420.485.221	188.215.459
Chi phí khấu hao	4.254.045.713	3.570.581.670
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.512.911.064	5.044.643.078
Chi phí khác	81.527.217	174.588.553
Cộng	25.948.154.765	26.468.080.922

6. Doanh thu khác về đầu tư

Lãi bán cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Hồ Điệp, Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Cẩm Tú, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia (xem thuyết minh VI.3f).

7. Chi phí tài chính khác

	Năm nay	Năm trước
Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	90.000.000	-
Lỗ bán cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Hoàng Gia	7.396.000.000	-
Các chi phí tài chính khác	20.000.000	-
Cộng	7.506.000.000	-

8. Chi phí quản lý công ty chứng khoán

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	20.481.891.009	18.432.791.900
Chi phí văn phòng phẩm	92.720.513	123.195.197
Chi phí công cụ, dụng cụ	836.343.275	892.766.839
Chi phí khấu hao tài sản cố định	521.067.534	1.406.405.401
Thuế, phí và lệ phí	14.735.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.918.499.142	5.088.733.070
Các chi phí khác	14.667.337.184	6.468.289.133
Cộng	42.532.593.657	32.415.181.540

9. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi bán công cụ, dụng cụ	-	550.000
Thu tiền thưởng từ chương trình	13.586.364	-
Các khoản thu nhập khác	378.530.157	374.973
Cộng	392.116.521	924.973

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Lỗi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	148.420.201
Thuế bị phạt, bị truy thu	525.096	-
Các chi phí khác	404.949.807	387.588.533
Cộng	405.474.903	536.008.734

11. Lãi trên cổ phiếu

11a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	58.259.956.067	70.003.581.977
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	58.259.956.067	70.003.581.977
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	100.979.982	100.979.982
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	577	693

11b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

IX. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU HỢP NHẤT

- Phần cổ tức đã được đề xuất, hoặc được công bố sau ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất nhưng trước khi Báo cáo tài chính hợp nhất được phép phát hành**
Không có.
- Giá trị cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận**
Không có.
- Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ hạch toán trực tiếp vào nguồn vốn chủ sở hữu**
Không có.

X. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm lương và thưởng cụ thể như sau:

	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Khánh Linh	669.254.274	450.000.000
Ông Nguyễn Đông Hải	1.517.972.182	1.243.815.000
Ông Nguyễn Quốc Việt	979.940.871	1.205.071.017
Ông Nguyễn Đức Hiếu	1.346.025.648	1.229.701.510
Ông Trịnh Tấn Lực	1.037.490.781	854.400.000
Bà Phạm Việt Lan Anh	628.670.000	-
Ông Nguyễn Trung Hiếu	297.929.520	-

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group	Công ty mẹ cao nhất
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết	Công ty con của Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital
Công ty Cổ phần May da Sài Gòn	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty liên kết của Công ty mẹ cao nhất

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital		
Doanh thu phí môi giới giao dịch chứng khoán	-	289.827.870
Doanh thu ứng trước tiền bán chứng khoán	-	48.774.084
Doanh thu lưu ký	71.918.128	21.722.288

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu phí tư vấn phát hành trái phiếu	-	20.000.000
Vay tiền	-	380.000.000.000
Trả tiền vay	-	387.900.000.000
Chi phí lãi vay	-	5.105.025.207

Công ty Cổ phần May da Sài Gòn

Doanh thu phí môi giới giao dịch chứng khoán	-	15.313.200
Doanh thu lưu ký	-	1.156.663

Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3

Doanh thu phí môi giới giao dịch chứng khoán	-	22.330.173
Doanh thu lưu ký	-	5.472.098

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết

Trả tiền vay	-	58.000.000.000
Lãi vay	-	703.150.684
Chi phí lãi vay không phải trả	-	1.364.383.562

Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean

Doanh thu lưu ký	7.320.000	-
------------------	-----------	---

Công nợ với các bên liên quan khác

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3		
Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	9.059.011	-
Công ty Cổ phần May da Sài Gòn		
Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	5.438	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean		
Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	30.894.507	-
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital		
Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	6.522.194	-
Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết		
Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	1.237	-
Tổng nợ phải trả các bên liên quan	<u>46.482.387</u>	<u>-</u>

2. Cam kết thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	2.322.000.000	2.160.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	2.934.641.096	4.314.082.192
Cộng	<u>5.256.641.096</u>	<u>6.474.082.192</u>

Công ty mẹ thuê tại Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Hợp đồng thuê có kỳ hạn 4 năm, hết hạn vào ngày 29 tháng 4 năm 2026, với giá thuê có thuế giá trị gia tăng là 198.000.000 VND/tháng.

3. Thông tin về bộ phận

Ban Tổng Giám đốc của Công ty mẹ xem xét, đánh giá và quyết định không lập báo cáo bộ phận và trình bày thông tin này do hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Kết quả hoạt động được trình bày trong phần doanh thu và chi phí hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trên Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Về mặt địa lý, Tập đoàn chỉ hoạt động trong lãnh thổ Việt Nam. Với các lý do nêu trên Ban Tổng Giám đốc của Công ty mẹ đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo bộ phận trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 là phù hợp với quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 – “Báo cáo bộ phận” và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện tại của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

MINI

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN ĐỨC HIẾU

